

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CDCE ngày 31/3/2022
của Hiệu Trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum)

Tên nghề đào tạo: LÁI XE Ô TÔ HẠNG B2

(CAR DRIVING CLASS – B2 LEVEL)

Đối tượng tuyển sinh yêu cầu đầu vào:

- Là công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc đang làm việc, học tập tại Việt Nam.
- Đủ tuổi (tính đến ngày dự sát hạch lái xe), sức khỏe, trình độ văn hóa theo quy định hiện hành.

Thời gian đào tạo: 3,5 tháng

I. MÔ TẢ VỀ KHÓA HỌC VÀ MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mô tả về khóa học

Chương trình đào tạo nghề lái xe ô tô hạng B2, trình độ sơ cấp nhằm trang bị cho người học về kiến thức, kỹ năng cơ bản liên quan đến chuyên môn nghề lái xe ô tô. Để từ đó khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông người lái xe có đủ ý thức, đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng sơ cứu ban đầu tai nạn giao thông đường bộ; thành thạo kỹ năng lái xe, thực hiện đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

Nội dung chính của khóa học bao gồm kiến thức, kỹ năng cơ bản về: Cấu tạo và sửa chữa thông thường của ô tô; nghiệp vụ vận tải; đạo đức, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông; kiến thức pháp luật giao thông đường bộ và kỹ thuật cơ bản lái xe ô tô.

2. Mục tiêu đào tạo

Sau khi học xong khóa học người học có khả năng:

a) Về kiến thức:

- Phân tích được những kiến thức cơ bản về: Cấu tạo và Sửa chữa thông thường của ô tô; công việc bảo dưỡng, sửa chữa những hư hỏng thông thường của ô tô; Nghiệp vụ vận tải khi kinh doanh vận tải hàng hóa, hành khách; nội dung về đạo đức, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông, có kiến thức sơ cứu ban đầu tai nạn giao thông đường bộ; kiến thức pháp luật giao thông đường bộ, hệ thống báo hiệu, các nguyên tắc giao thông; trình tự các bước về kỹ thuật cơ bản lái xe ô tô; vận dụng kiến thức vào thực hành lái xe đảm bảo an toàn giao thông.

- Vận dụng kiến thức về pháp luật giao thông, chính sách, chế độ có liên quan đến hoạt động nghề lái xe ô tô để tham gia giao thông an toàn.

b) Về kỹ năng:

- Làm được việc bảo dưỡng, sửa chữa được những hư hỏng thông thường của ô tô; việc sơ cứu ban đầu tai nạn giao thông đường bộ; các thao tác, trình tự các bước cơ bản về thực hành lái xe ô tô hạng B2, điều khiển phương tiện tham gia giao thông đảm bảo an toàn cho người và phương tiện; vận tải hàng hóa, hành khách trong hoạt động kinh doanh vận tải.

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Tiếp nhận nghiên cứu tiến bộ khoa học kỹ thuật có liên quan đến nghề để nâng cao trình độ, đáp ứng nhu cầu của công việc trong giai đoạn phát triển hiện nay.

- Tuân thủ các chính sách pháp luật giao thông đường bộ; có khả năng tiếp thu, ghi chép và chuyển thông tin, kiến thức đã học vận dụng vào thực tiễn công việc lái xe ô tô; thực hiện được các yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn, kết quả đối với công việc ứng với vị trí việc làm của nghề lái xe ô tô hạng B2;

- Chấp hành các công việc được phân công; chịu trách nhiệm đối với kết quả công việc, sản phẩm của bản thân tạo ra.

3. Cơ hội việc làm

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo người học đảm nhận được vị trí lái xe ô tô hạng B2; có cơ hội tìm việc làm vào các Công ty, Doanh nghiệp hoạt động kinh doanh vận tải; hợp đồng lái xe cho các cơ quan, xí nghiệp; lái xe gia đình và tự tạo việc làm...

II. THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC

Tổng thời gian toàn khóa : 92,5 ngày.

1. Thời gian học tập : 10,5 tuần.

a) Thời gian thực học : 588 giờ (73,5 ngày)

- Thời gian học lý thuyết, thực hành, thảo luận, bài tập: 168 giờ.

+ Trong đó: Lý thuyết : 128 giờ;

+ Thực hành, thảo luận, bài tập : 34 giờ;

+ Kiểm tra : 6 giờ.

- Thời gian học thực hành : 420 giờ.

+ Học thực hành : 416 giờ; kiểm tra: 4 giờ.

- Số môn học : 6

b) Thời gian: Ôn và kiểm tra kết thúc chương trình đào tạo: 4 ngày;

2. Thời gian cho các hoạt động chung, dự phòng (nghỉ lễ, khai giảng, bế giảng): 15 ngày.

III. DANH MỤC MÔN HỌC VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô-đun	Thời gian			Kiểm tra ^(*)
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	
I. Các môn học lý thuyết					
41290004	Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông	20	18	1	1
41290002	Cấu tạo và sửa chữa thông thường	18	10	7	1
41290003	Nghiệp vụ vận tải	16	12	3	1
41290001	Pháp luật giao thông đường bộ	90	72	16	2
41290008	Kỹ thuật lái xe và Học phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông	24	16	7	1

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô-đun	Thời gian			Kiểm tra ^(*)
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	
Cộng (1)		168 giờ			
II. Môn học thực hành					
41290007	Thực hành lái xe	420	0	416	4
Cộng (2)		420 giờ			
Tổng cộng		588	168	420	

*Ghi chú: * Thời lượng kiểm tra kết thúc môn học không nằm trong tổng thời gian thực học của các môn học; thời gian kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ được bố trí trong thời gian thực học của môn học.*

IV. CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Nội dung chi tiết các chương trình môn học tại Phụ lục kèm theo

V. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN HOÀN THÀNH KHÓA HỌC

Quy trình đào tạo và kiểm tra kết thúc khóa học thực hiện theo Thông tư số 20/VBHN-BGTVT ngày 12 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc quy định đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; Thông tư số 12/VBHN-BGTVT, ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; Thông tư 5830/TT-BLĐTBXH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo sơ cấp; Quy chế đào tạo, kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp đối với đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên theo quyết định số 536/QĐ-CĐCĐ ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum;

Hiệu Trưởng căn cứ vào kết quả học tập toàn khóa, kiểm tra kết thúc khóa học xét công nhận tốt nghiệp để cấp chứng chỉ trình độ sơ cấp bậc 1 theo quy định của trường.

VI. PHƯƠNG PHÁP VÀ THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

- Kiểm tra thường xuyên: Kiểm tra đánh giá thường xuyên được thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học của người học theo từng môn học cụ thể thông qua việc chấm điểm kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết với thời

gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra đánh giá khác.

- Kiểm tra đánh giá định kỳ: Kiểm tra đánh giá định kỳ được thực hiện tại thời điểm được quy định trong kế hoạch đào tạo theo từng lớp học cụ thể được Hiệu Trưởng phê duyệt, có thể được thực hiện bằng bài kiểm tra viết có thời gian làm bài từ 30 đến 45 phút; làm bài thực hành và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác.

- Kiểm tra kết thúc môn học được thực hiện sau khi người học học xong môn học trong chương trình đào tạo. Hình thức kiểm tra kết thúc môn học là thực hiện bài kiểm tra kỹ năng tổng hợp, gồm kiến thức và kỹ năng thực hành một hoặc một số khâu công việc của nghề lái xe ô tô hạng B2. Thời gian làm bài kiểm tra kết thúc môn học đối với mỗi bài kiểm tra trắc nghiệm, tự luận, thực hành từ 60 đến 120 phút, thời gian làm bài kiểm tra đối với các hình thức kiểm tra khác hoặc thời gian làm bài kiểm tra của môn học có tính đặc thù của nghề đào tạo do người đứng đầu cơ sở đào tạo sơ cấp quyết định. Hình thức kiểm tra, thời gian làm bài kiểm tra kết thúc môn học phải được quy định trong đề cương chi tiết của môn học.

- Phương pháp và thang điểm đánh giá: Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra đánh giá định kỳ, kiểm tra kết thúc môn học được thực hiện theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 của Quyết định số 536/QĐ-CĐCĐ ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum.

VII. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- Trong chương trình đào tạo nghề Lái xe ô tô hạng B2, trình độ sơ cấp đã xây dựng tổng số giờ học là 588 giờ:

+ Lý thuyết: 128 giờ, thực hành, thảo luận, bài tập 34 giờ, kiểm tra 6 giờ.

+ Thực hành: 420 giờ, trong đó: 416 giờ thực hành, 4 giờ kiểm tra; kiểm tra các kết thúc môn học: 8 giờ.

- Chương trình đào tạo nghề Lái xe ô tô, trình độ sơ cấp, gồm 6 môn học; phân bổ thời gian được xác định tại biểu mục III.

- Trình tự thực hiện các môn học được quy định tại Phụ lục I kèm theo.

- Người học tích lũy đủ 6 môn học, có kết quả kiểm tra kết thúc môn học

đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 10, 11 và 12 của Quyết định số 536/QĐ-CĐCĐ ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum về việc ban hành Quy chế đào tạo, kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp đối với đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên, được Hiệu Trưởng nhà trường cấp chứng chỉ sơ cấp bậc 1 theo Điều 4 Thông tư 5830/VBHN-BLĐTBXH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo sơ cấp;.

- Ngoài các hoạt động học tập nhà trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa:

+ Tham quan các công ty, doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường bộ trong và ngoài tỉnh;

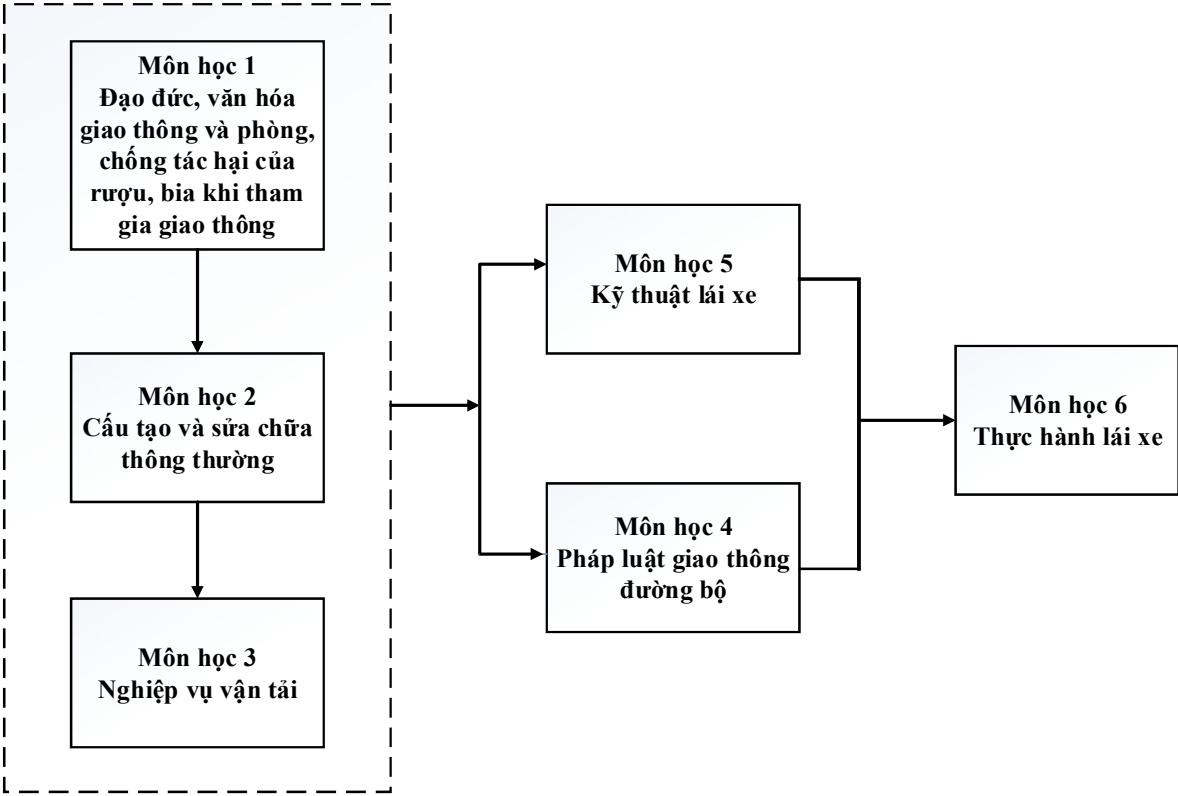
+ Thời gian tham quan các công ty, doanh nghiệp: 02 ngày (trong tuần hoạt động chung)/.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Trí Khải

**SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO
CÁC MÔN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ LÁI XE
Ô TÔ HẠNG B2, TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP
CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG KON TUM**



Phụ lục**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

Tên môn học: Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông (Raffic ethics and culture, prevention of alcoholic beverage harm in traffic)

Mã môn học: 41290004

Thời gian thực hiện môn học: 20 giờ; (Lý thuyết: 18 giờ; thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 1 giờ; kiểm tra: 1 giờ).

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC**I. Vị trí**

Môn học được bố trí giảng dạy đầu tiên hoặc sau khi người học đã học xong môn học Pháp luật giao thông đường bộ và trước khi người học môn học Thực hành lái xe.

II. Tính chất

Là môn học lý thuyết chuyên môn nghề bắt buộc.

B. MỤC TIÊU MÔN HỌC**I. Về kiến thức**

Trình bày được những kiến thức cơ bản về pháp luật của Nhà nước và những phẩm chất đạo đức cơ bản; văn hóa ứng xử giúp đỡ khi tham gia giao thông; phòng, chống tác hại của rượu, bia của người lái xe ô tô khi tham gia giao thông đường bộ;

II. Về kỹ năng

Vận dụng được những kiến thức đã học vào thực tiễn của nghề lái xe ô tô khi tham gia giao thông đường bộ. Phẩm chất đạo đức người lái xe, các quy định pháp luật về đạo đức kinh doanh vận tải đường bộ khi tham gia giao thông.

III. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

1. Chấp hành nghiêm các quy định pháp luật, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu khi tham gia giao thông một cách an toàn;

2. Thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan để nâng cao trình độ, đáp ứng trong việc khi tham gia giao thông.

C. NỘI DUNG MÔN HỌC

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN (1)

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	<p>Chương 1: Những vấn đề cơ bản và phẩm chất đạo đức trong giai đoạn hiện nay</p> <p>1. Đạo đức và vai trò của đạo đức trong đời sống xã hội</p> <p>2. Phẩm chất đạo đức trong giai đoạn hiện nay</p>	3	3		
2	<p>Chương 2: Đạo đức nghề nghiệp của người lái xe ô tô</p> <p>1. Đặc điểm hoạt động lái xe ô tô</p> <p>2. Đạo đức nghề nghiệp của người lái xe ô tô</p> <p>3. Truyền thống của ngành vận tải bằng xe ô tô</p>	3	3		
	<p>Chương 3: Cơ chế thị trường và sự cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh vận tải bằng ô tô tác động đến đạo đức người lái xe</p> <p>1. Cơ chế thị trường và sự cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô</p> <p>2. Tác động của cơ chế thị trường đến đạo đức nghề nghiệp của người lái xe ô tô</p> <p>3. Rèn luyện nâng cao đạo đức nghề nghiệp của người lái xe ô tô</p>	2	2		
	<p>Chương 4: Những quy định và trách nhiệm, quyền hạn của người sử dụng lao động, của người lái xe trong kinh doanh vận tải</p> <p>1. Trách nhiệm và quyền hạn của người sử dụng lao động trong kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với việc quản lý giáo dục và nâng cao đạo đức nghề nghiệp của người lái xe ô tô</p> <p>2. Trách nhiệm và quyền hạn của người lái xe trong kinh doanh vận tải bằng xe</p>	3	3		

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	ô tô đối với việc nâng cao đạo đức nghề nghiệp của người lái xe ô tô				
5	Chương 5: Văn hóa giao thông 1. Khái niệm văn hóa giao thông 2. Sự cần thiết xây dựng nếp sống văn hóa giao thông 3. Các tình huống ứng xử khi tham gia giao thông	3	3		
	Chương 6: Thực hành cấp cứu khi xảy ra tai nạn giao thông đường bộ 1 Thực hành các bước sơ cứu ban đầu 2. Sự giúp đỡ của người lái xe ô tô khi qua nơi xảy ra tai nạn giao thông đường bộ	3	2	1	
	Chương 7: Phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông 1. Tác hại của việc sử dụng rượu, bia 2. Giải pháp phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông	2	2		
	Cộng	20	18	1	1

NỘI DUNG CHI TIẾT

CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VÀ PHẨM CHẤT ĐẠO ĐỨC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

(Thời gian: 3 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

1. Trình bày được khái niệm về phẩm chất đạo đức cơ bản và phẩm chất đạo đức con người mới, hiểu biết về truyền thống đạo đức dân tộc, phát huy được truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta.
2. Phân tích được khái niệm chung về phẩm chất đạo đức con người mới XHCN; Vận dụng được vào thực tế.
3. Nâng cao tinh thần trách nhiệm; tự cập nhật những kiến thức mới liên quan để nâng cao trình độ nhận thức..

II. NỘI DUNG CHƯƠNG (2)

1. Đạo đức và vai trò của đạo đức trong đời sống xã hội

2. Phẩm chất đạo đức trong giai đoạn hiện nay.

CHƯƠNG 2 : ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP CỦA NGƯỜI LÁI XE Ô TÔ

(Thời gian: 3 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được khái niệm về đạo đức nghề nghiệp của người lái xe ô tô, nêu được những đặc điểm nghề lái xe ô tô.
2. Phân tích được các truyền thống đạo đức của người lái xe ô tô, các đặc điểm và phẩm chất đạo đức người lái xe ô tô.
3. Có ý thức tự giác, tính kỷ luật bản thân, tính cần cù, kiên nhẫn, chịu khó.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG (2)

1. Đặc điểm hoạt động lái xe ô tô
2. Đạo đức nghề nghiệp của người lái xe ô tô
3. Truyền thống của ngành vận tải bằng xe ô tô.

CHƯƠNG 3: CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG VÀ SỰ CẠNH TRANH TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG Ô TÔ TÁC ĐỘNG ĐẾN ĐẠO ĐỨC NGƯỜI LÁI XE

(Thời gian: 3 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được những yếu tố ảnh hưởng của kinh tế thị trường đối với đạo đức.
2. Phân tích được tác động tích cực và tiêu cực của nền kinh tế thị trường đối với hoạt động kinh doanh vận tải.
3. Nâng cao tinh thần trách nhiệm; tự cập nhật những kiến thức mới liên quan để nâng cao trình độ nhận thức.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG (2)

1. Cơ chế thị trường và sự cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô
2. Tác động của cơ chế thị trường đến đạo đức nghề nghiệp của người lái xe ô tô
3. Rèn luyện nâng cao đạo đức nghề nghiệp của người lái xe ô tô.

CHƯƠNG 4: NHỮNG QUY ĐỊNH VÀ TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG, CỦA NGƯỜI LÁI XE TRONG KINH DOANH VẬN TẢI

(Thời gian: 3 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

1. Trình bày được các quy định về trách nhiệm, quyền hạn của người sử dụng lao động, người lái xe trong hoạt động kinh doanh vận tải
2. Vận dụng vào trong quá trình công tác để nâng cao vai trò vị trí người sử dụng lao động, người lái xe trong hoạt động kinh doanh vận tải.
3. Nâng cao tinh thần trách nhiệm; tự cập nhật những kiến thức mới liên quan để nâng cao trình độ nhận thức.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG (2)

1. **Trách nhiệm và quyền hạn của người sử dụng lao động trong kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với việc quản lý giáo dục và nâng cao đạo đức nghề nghiệp của người lái xe ô tô**
2. **Trách nhiệm và quyền hạn của người lái xe trong kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với việc nâng cao đạo đức nghề nghiệp của người lái xe ô tô.**

CHƯƠNG 5: VĂN HÓA GIAO THÔNG

(Thời gian: 3 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

1. Trình bày được khái niệm về văn hóa giao thông; sự cần thiết xây dựng nếp sống văn hóa giao thông.
2. Phân tích được khái niệm chung về văn hóa giao thông. Có khả năng vận dụng được vào thực tế.
3. Nâng cao tinh thần trách nhiệm; tự cập nhật những kiến thức mới liên quan để nâng cao trình độ nhận thức.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG (2)

1. **Khái niệm văn hóa giao thông**

2. Sự cần thiết xây dựng nếp sống văn hóa giao thông
3. Các tình huống ứng xử khi tham gia giao thông.

CHƯƠNG 6: THỰC HÀNH CẤP CỨU KHI XẢY RA TAI NẠN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

(Thời gian: 3 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

1. Trình bày được các bước thực hiện của công việc sơ cứu ban đầu.
2. Vận dụng vào quá trình tham gia giao thông khi gặp các trường hợp tai nạn giao thông.
3. Có ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm cao trong xử lý những tình huống khi đi qua nơi xảy ra tai nạn giao thông.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG (2)

1. Thực hành các bước sơ cứu ban đầu
2. Sự giúp đỡ của người lái xe ô tô khi qua nơi xảy ra tai nạn giao thông đường bộ.

CHƯƠNG 7 : PHÒNG, CHỐNG TÁC HẠI CỦA RƯỢU, BIA KHI THAM GIA GIAO THÔNG

(Thời gian: 2 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

1. Trình bày tác hại của việc uống rượu, bia khi tham gia giao thông, từ đó để phòng tránh.
2. Vận dụng vào quá trình thực tiễn, thực hiện đúng nguyên tắc: Đã uống rượu, bia thì không lái xe; ngược lại đã lái xe thì không uống rượu, bia.
3. Có ý thức tự giác, tính nguyên tắc, chấp hành nghiêm các quy định pháp luật khi tham gia giao thông..

II. NỘI DUNG CHƯƠNG (3)

1. Tác hại của việc sử dụng rượu, bia

1.1. Tác hại của việc sử dụng rượu, bia đối với sức khỏe.

1.2. Tác hại của việc sử dụng rượu, bia đối với gia đình và xã hội

1.3. Tác hại của việc sử dụng rượu, bia đối với kinh tế

1.4. Tác hại của việc sử dụng rượu, bia khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông

1.5. Diễn hình những vụ tai nạn giao thông liên quan đến người điều khiển phương tiện sử dụng rượu, bia

2. Giải pháp phòng, chống tác hại ẩu rượu, bia khi tham gia giao thông

2.1. Xử phạt khi lái xe vi phạm quy định nồng độ cồn

2.2. Tăng cường công tác tuần tra kiểm soát để ngăn ngừa lái xe sử dụng rượu, bia khi tham gia giao thông

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC

I. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết, có kết nối Internet.

II. Trang thiết bị máy móc: Bảng, máy chiếu Projector (Tivi màn hình lớn), tranh vẽ; một số hình ảnh minh họa liên quan đến từng nội dung của bài học.

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Bài giảng của nhà giáo bộ môn và các tài liệu tham khảo, giấy A4, bút lông.

IV. Các điều kiện khác: Không.

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Kiến thức

Trình bày được đầy đủ, chính xác những khái niệm về đạo đức người lái xe; văn hóa giao thông; đặc điểm nghề lái xe ô tô; tác động tích cực và tiêu cực của nền kinh tế thị trường đối với hoạt động kinh doanh vận tải các quy định nhà nước; tác hại của việc uống rượu, bia khi tham gia giao thông, từ đó để phòng tránh.

2. Kỹ năng

- Rèn luyện cho người học có ý thức, chuẩn mực đạo đức, chấp hành nghiêm những quy định ...

- Hình thành được kỹ năng thực hiện quy trình về sơ cứu ban đầu để xử lý mọi tình huống khi xảy ra tai nạn giao thông; hiểu được tác dụng và phòng, chống tác hại rượu bia khi tham gia giao thông.

- Tạo cho người học có tính tự giác, cẩn thận, tự tin và linh hoạt, chủ động trong học tập.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Dự giờ giảng trên lớp ít nhất 80% tổng số giờ; tích cực tham gia, đóng góp ý kiến trong quá trình làm bài tập nhóm, thảo luận tình huống theo hướng dẫn của nhà giáo.

II. Phương pháp

- Kiểm tra thường xuyên: Theo dõi quá trình học tập, làm việc cá nhân và làm việc nhóm;

- Kiểm tra định kỳ: Dựa trên kết quả bài lý thuyết cá nhân, bài tập nhóm, thời gian từ 30 đến 60 phút;

- Kiểm tra kết thúc môn học: Kiểm tra lý thuyết theo hình thức trắc nghiệm và tự luận, thời gian 90 phút.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC

I. Phạm vi áp dụng môn học

Chương trình môn học Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông được sử dụng để giảng dạy trong chương trình đào tạo nghề lái xe ô tô hạng B2, C trình độ sơ cấp của Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum. Tổng thời gian thực hiện chương trình là 20 giờ.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

1. Đối với nhà giáo

Trước khi giảng dạy cần căn cứ vào nội dung của từng chương này chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

2. Đối với người học

Đọc tài liệu môn học và tài liệu tham khảo được nhà giáo cung cấp, giới thiệu; thảo luận tổ, nhóm để thực hiện các bài lý thuyết, thực hành và trình bày theo nhóm; thực hiện các bài tập, tiểu luận được giao.

III. Những trọng tâm cần chú ý

Cần phân biệt rõ nội hàm phẩm chất đạo đức nói chung và đạo đức nghề nghiệp người lái xe trong giai đoạn hiện nay;

Cần thực hiện quy trình một cách thuần thục để người học nắm vững kiến thức kỹ năng thực hành sơ cấp cứu ban đầu.

IV. Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Giao thông Vận tải. Thông tư số 20/VBHN-BGTVT Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. Hà Nội: Bộ Giao thông Vận tải; 2019.

[2]. Tổng Cục đường bộ Việt Nam. Giáo trình Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông. Hà Nội: Tổng cục đường bộ Việt Nam; 2018.

[3]. Tổng Cục đường bộ Việt Nam. Tài liệu giảng dạy về phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông ban hành theo Quyết định số 4624/QĐ-TCĐBVN, ngày 04/12/2019. Hà Nội: Tổng Cục đường bộ Việt Nam; 2019.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Cấu tạo và sửa chữa thông thường ô tô (General car structure and repair)

Mã môn học: 41290002

Thời gian thực hiện môn học: 18 giờ; (Lý thuyết: 10 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 8 giờ; kiểm tra. 01 giờ).

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC

I. Vị trí

Môn cấu tạo và sửa chữa thông thường ô tô là môn kỹ thuật chuyên môn trong chương trình đào tạo lái xe ô tô. Môn học này được bố trí thực hiện sau môn Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông.

II. Tính chất

Môn cấu tạo và sửa chữa thông thường ô tô là môn học lý thuyết chuyên môn nghề bắt buộc.

B. MỤC TIÊU MÔN HỌC

I. Về kiến thức

1. Trình bày được công dụng, cấu tạo và nguyên lý hoạt động của động cơ xăng đốt trong 4 kỳ một xi lanh, động cơ diesel đốt trong 4 kỳ một xi lanh, động cơ đốt trong 4 kỳ nhiều xi lanh sử dụng trên xe ô tô, nguyên lý làm việc của các cơ cấu và các hệ thống trên ô tô.

2. Nhận dạng được các chi tiết, các hệ thống trên động cơ ô tô, gầm ô tô, điện ô tô.

3. Thực hiện đúng theo nội quy xưởng bảo dưỡng, sửa chữa, những quy định và thực hiện an toàn công việc khi tiến hành bảo dưỡng, sửa chữa động cơ, nhận dạng và biết cách sử dụng các dụng cụ đồ nghề dùng cho người lái xe.

4. Nhận biết được các hư hỏng thường gặp, giải thích được nguyên nhân xảy ra hư hỏng đó, thực hiện được các công việc bảo dưỡng sửa chữa các hư hỏng thông thường của ô tô, đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.

5. Vận dụng kiến thức nguyên lý hoạt động của động cơ xăng đốt trong 4 kỳ một xi lanh, động cơ diesel đốt trong 4 kỳ một xi lanh, Động cơ đốt trong 4 kỳ nhiều xi lanh sử dụng trên xe ô tô, nguyên lý làm việc của các cơ cấu và các hệ thống trên ô tô.

II. Về kỹ năng

Làm được các công việc bảo dưỡng, sửa chữa các hư hỏng thông thường của ô tô đúng yêu cầu kỹ thuật.

III. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

1. Vận dụng được những kiến thức đã học được vào trong thực tiễn của nghề lái xe ô tô;

2. Người học có tính tự giác, cẩn thận, tự tin và linh hoạt, chủ động trong học tập, đảm bảo an toàn lao động trong quá trình học tập tại xưởng thực hành.

C. NỘI DUNG MÔN HỌC

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN (1)

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Chương 1: Giới thiệu cấu tạo chung về ô tô 1. Khái niệm chung 2. Phân loại ô tô 3. Cấu tạo chung của ô tô	1	1	0	
2	Chương 2: Động cơ ô tô 1. Công dụng và cấu tạo chung của động cơ ô tô 2. Nguyên lý làm việc của động cơ đốt trong 4 kỳ, một xi lanh 3. Động cơ đốt trong 4 kỳ nhiều xi lanh sử dụng trên xe ô tô 4. Hệ thống bôi trơn động cơ 5. Hệ thống làm mát động cơ 6. Hệ thống cung cấp nhiên liệu	3	2	1	
3	Chương 3: Hệ thống gầm ô tô 1. Hệ thống truyền lực 2. Khung xe 3. Hệ thống chuyển động 4. Hệ thống điều khiển	2	1	1	
	Chương 4: Hệ thống điện trên xe ô tô 1. Khái niệm chung 2. Hệ thống nguồn điện trên ô tô 3. Hệ thống đánh lửa 4. Máy khởi động	2	1	1	

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	Chương 5: Các hệ thống an toàn chủ động trang bị trên xe ô tô 1. Dây đai an toàn 2. Hệ thống túi khí 3. Hệ thống phát hiện điểm mù 4. Đèn pha chủ động 5. Hệ thống cảnh báo chệch làn đường 6. Hệ thống hỗ trợ ghép vào nơi đỗ	2	1	1	
	Chương 6: Nội quy xưởng và kỹ thuật an toàn sử dụng đồ nghề 1. Nội quy xưởng bảo dưỡng, sửa chữa 2. An toàn lao động khi bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô 3. Dụng cụ đồ nghề dùng cho lái xe	1	1	0	
	Chương 7: Bảo dưỡng các cấp và các hư hỏng thông thường 1. Mục đích, tính chất của bảo dưỡng kỹ thuật xe ô tô 2. Nội dung và phân cấp bảo dưỡng kỹ thuật 3. Bảo dưỡng kỹ thuật thường xuyên 4. Bảo dưỡng kỹ thuật định kỳ	6	2	4	
	Kiểm tra	1	1	0	
	Cộng	18	10	8	

NỘI DUNG CHI TIẾT

CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU CẤU TẠO CHUNG VỀ Ô TÔ

(Thời gian: 1 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

1. Trình bày được khái niệm chung về ô tô.
2. Nhận biết được các loại ô tô và cấu tạo chung của ô tô.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG (1, 2)

1. Khái niệm chung

2. Phân loại ô tô

2.1. Theo số chỗ ngồi và tải trọng

2.2. Theo loại nhiên liệu sử dụng

2.3. Theo công dụng

3. Cấu tạo chung của ô tô

3.1. Thân vỏ xe ô tô

3.2. Động cơ ô tô

3.3. Hệ thống gầm ô tô

3.4. Hệ thống điện ô tô

3.5. Bảng đồng hồ hiển thị và các nút điều khiển trên xe ô tô.

CHƯƠNG 2: ĐỘNG CƠ Ô TÔ

(Thời gian: 3 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong chương này học sinh cần phải đạt được:

1. Trình bày được công dụng và cấu tạo chung động cơ ô tô.
2. Giải thích được nguyên lý làm việc của động cơ đốt trong 4 kỳ 1 xy lanh và động cơ đốt trong 4 kỳ nhiều xy lanh, nhiệm vụ, nguyên lý làm việc của các cơ cấu và các hệ thống trên ô tô,
3. Nhận dạng được các chi tiết và các hệ thống trên động cơ

II. NỘI DUNG CHƯƠNG(1, 2)

1. Công dụng và cấu tạo chung của động cơ ô tô

2. Nguyên lý làm việc của động cơ đốt trong 4 kỳ, một xi lanh

2.1. Nguyên lý làm việc của động cơ xăng 4 kỳ, một xi lanh

2.2. Nguyên lý làm việc của động cơ diesel 4 kỳ, một xi lanh

2.3. So sánh động cơ xăng và động cơ diesel

3. Động cơ đốt trong 4 kỳ nhiều xi lanh sử dụng trên xe ô tô

4. Hệ thống bôi trơn động cơ

5. Hệ thống làm mát động cơ

6. Hệ thống cung cấp nhiên liệu

6.1. Hệ thống cung cấp nhiên liệu động cơ xăng

- 6.1.1. Hệ thống cung cấp nhiên liệu dùng chế hòa khí
- 6.1.2. Hệ thống cung cấp nhiên liệu bằng vòi phun điện tử
- 6.2. Hệ thống cung cấp nhiên liệu động cơ diesel
- 6.2.1. Hệ thống cung cấp nhiên liệu điều khiển bằng cơ khí
- 6.2.2. Hệ thống cung cấp nhiên liệu điều khiển bằng điện tử

CHƯƠNG 3: HỆ THỐNG GÂM Ô TÔ

(Thời gian: 2 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong chương này học sinh cần phải đạt được:

1. Trình bày được công dụng và cấu tạo chung các hệ thống thuộc phần gầm ô tô.
2. Giải thích được nhiệm vụ, nguyên lý làm việc của các cơ cấu, hệ thống về gầm ô tô.
3. Nhận dạng được các chi tiết và các hệ thống về gầm ô tô.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG (1, 2)

1. Hệ thống truyền lực

1.1. Ly hợp

1.2. Hộp số

1.2.1. Hộp số cơ khí 5 cấp (số sàn)

1.2.2. Hộp số thủy cơ điều khiển bằng điện tử (hộp số tự động)

1.3. Truyền động các đăng

1.4. Cầu chủ động

2. Khung xe

3. Hệ thống chuyển động

3.1. Hệ thống treo

3.2. Bánh xe và lốp

4. Hệ thống điều khiển

4.1. Hệ thống lái

4.2. Hệ thống phanh*4.1.1. Hệ thống phanh chân**4.1.2. Hệ thống phanh dẫn động bằng dầu**4.1.3. Hệ thống phanh dẫn động bằng khí nén***4.3. Phanh đỗ***4.3.1. Hệ thống phanh đỗ dẫn động bằng cơ khí**4.3.2. Hệ thống phanh đỗ dẫn động bằng khí nén**4.3.3. Hệ thống phanh đỗ điều khiển bằng điện***4.4. Cơ cấu phanh***4.4.1. Cơ cấu phanh đĩa**4.4.2. Cơ cấu phanh tang trống***4.5. Hệ thống phanh trên xe hiện đại***4.5.1. Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)**4.5.2. Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp (BA hay BAS)**4.5.3. Hệ thống phân phối lực phanh (EDB)***5. Hệ thống ổn định chuyển động xe (VSC, ESP hay ESC)****6. Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC) và hệ thống hỗ trợ đỗ đèo (DAC).****CHƯƠNG 4: HỆ THỐNG ĐIỆN TRÊN XE Ô TÔ****(Thời gian: 2 giờ)****I. MỤC TIÊU**

Sau khi học xong chương này học sinh cần phải đạt được:

1. Trình bày được khái niệm chung về điện ô tô.
2. Diễn đạt được nhiệm vụ, nguyên lý làm việc của các chi tiết, thiết bị của hệ thống điện ô tô.
3. Nhận dạng được các chi tiết, thiết bị của hệ thống điện.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG (1, 2)**1. Khái niệm chung****2. Hệ thống nguồn điện trên ô tô**

2.1. *Ắc quy*

2.2. *Máy phát điện (dinamo)*

3.3. *Bộ chỉnh lưu*

3. Hệ thống đánh lửa

4. Máy khởi động (đề ma rơ)

CHƯƠNG 5: CÁC HỆ THỐNG AN TOÀN CHỦ ĐỘNG

TRANG BỊ TRÊN XE Ô TÔ

(Thời gian: 2 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong chương này học sinh cần phải đạt được:

1. Trình được khái niệm, nguyên lý làm việc của các hệ thống an toàn chủ động trang bị trên xe ô tô .

2. Nhận dạng được các chi tiết, thiết bị của hệ thống túi khí, đai an toàn, phát hiện điểm mù, pha chủ động, cảnh báo chệch làn đường và hệ thống hỗ trợ ghép vào nơi đỗ.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG (1, 2)

1. Dây đai an toàn

1.1. *Khái niệm*

1.2. *Nguyên lý hoạt động*

2. Hệ thống túi khí

2.1. *Khái niệm*

2.2 *Nguyên lý hoạt động*

3. Hệ thống phát hiện điểm mù

3.1. *Khái niệm*

3.2. *Nguyên lý hoạt động*

4. Đèn pha chủ động

4.1. *Khái niệm*

4.2. *Nguyên lý hoạt động*

5. Hệ thống cảnh báo chệch làn đường

5.1. Khái niệm**5.2. Nguyên lý hoạt động****6. Hệ thống hỗ trợ ghép vào nơi đỗ****6.1. Khái niệm****6.2. Nguyên lý hoạt động****CHƯƠNG 6: NỘI QUY XƯỞNG VÀ KỸ THUẬT AN TOÀN
SỬ DỤNG ĐỒ NGHỀ****(Thời gian: 1 giờ)****I. MỤC TIÊU**

Sau khi học xong chương này học sinh cần phải đạt được:

1. Thực hiện đúng theo nội quy xưởng bảo dưỡng, sửa chữa.
2. Thực hiện đúng những quy định và thực hiện an toàn công việc khi tiến hành bảo dưỡng, sửa chữa động cơ
3. Nhận dạng và biết cách sử dụng các dụng cụ đồ nghề dùng cho người lái xe.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG(1, 2)**1. Nội quy xưởng bảo dưỡng, sửa chữa****2. An toàn lao động khi bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô****2.1. Những Quy định chung****2.2. An toàn khi thực hiện các công việc về tháo, lắp****2.3. An toàn khi thực hiện công việc săm lốp****2.4. An toàn đối với công việc bảo dưỡng động cơ****3. Dụng cụ đồ nghề dùng cho lái xe****3.1. Kích nâng, hạ và chèn bánh xe****3.2. Dụng cụ đồ nghề cần mang theo xe****3.3. Thay bánh xe.**

CHƯƠNG 7: BẢO DƯỠNG CÁC CẤP VÀ CÁC HƯ HỎNG THÔNG THƯỜNG

(Thời gian: 6 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong chương này học sinh cần phải đạt được:

1. Nhận biết được các hư hỏng thường gặp, giải thích được nguyên nhân xảy ra hư hỏng đó.
2. Thực hiện được các công việc sửa chữa những hư hỏng thông thường của ô tô, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG (1, 2)

1. Mục đích, tính chất của bảo dưỡng kỹ thuật xe ô tô

2. Nội dung và phân cấp bảo dưỡng kỹ thuật

3. Bảo dưỡng kỹ thuật thường xuyên

3.1. Bảo dưỡng kỹ thuật mặt ngoài

3.2. Kiểm tra, bảo dưỡng động cơ và gầm xe

3.2.1. Kiểm tra, bổ sung mức dầu bôi trơn động cơ.

3.2.2. Kiểm tra, bổ sung nước làm mát động cơ

3.2.3. Kiểm tra, xả nước trong bộ lọc nhiên liệu

3.2.4. Kiểm tra, xả khí lẫn trong hệ thống nhiên liệu động cơ diesel

3.2.5. Kiểm tra, điều chỉnh dây đai

3.2.6. Kiểm tra áp suất hơi lốp

3.2.7. Kiểm tra, thay thế và đảo lốp xe

3.2.8. Kiểm tra, xiết chặt các đai ốc bánh xe

3.2.9. Kiểm tra, bổ sung dung dịch rửa kính chắn gió phía trước

3.2.10. Kiểm tra bổ sung dầu mức dầu ly hợp

3.2.11. Kiểm tra, bổ sung mức dầu trợ lực lái

3.2.12. Kiểm tra, điều chỉnh sự hoạt động của vô lăng lái

3.2.13. Kiểm tra điều chỉnh phanh tự hãm

3.2.14. Kiểm tra điều chỉnh hành trình bàn đạp ly hợp

3.2.15. Kiểm tra điều chỉnh hành trình bàn đạp phanh

3.3. Bảo dưỡng các thiết bị điện

3.3.1. Kiểm tra bình ắc quy

3.3.2. Kiểm tra và thay thế cầu chì

3.3.3. Kiểm tra thay thế bóng đèn

3.3.4. Thay thế lọc gió của hệ thống điều hòa không khí

3.3.5. Thay thế lọc gió hệ thống nạp của động cơ

4. Bảo dưỡng kỹ thuật định kỳ

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC

I. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng

1. Phòng học lý thuyết có đủ điều kiện: bàn ghế băng từ, máy chiếu Projector, ti vi màn hình lớn có kết nối Internet;

2. Phòng thực hành được bố trí tại xưởng thực hành của bộ môn công nghệ ô tô.

II. Trang thiết bị máy móc

Phương tiện ô tô hạng B: Có trang bị hộp số cơ khí; trang bị hộp số tự động và phương tiện ô tô có trang bị hộp số phụ, tời kéo, khóa vi sai ...

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

Bài giảng của nhà giáo; tài liệu tham khảo, bảng, phấn, bút chỉ và các mô hình học cụ ...

IV. Các điều kiện khác:

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung:

1. Kiến thức:

Trình bày được nguyên lý hoạt động của các hệ thống trên ô tô; nhận biết được các chi tiết cơ bản của các hệ thống trên ô tô; nhận biết được các hư hỏng thường gặp, giải thích được nguyên nhân xảy ra hư hỏng, từ đó đưa ra các phương pháp để bảo dưỡng và sửa chữa thông thường.

2. Kỹ năng:

Hình thành những kỹ năng, thao tác trong quá trình bảo dưỡng kỹ thuật của ô tô; tạo cho người học có tính tự giác, cẩn thận, tự tin và linh hoạt, chủ động trong học tập, an toàn trong quá trình học tập.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Có ý thức tự giác, tích cực trong học tập và rèn luyện, tích cực tham gia, đóng góp ý kiến trong quá trình học tập.

Có tinh thần tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao năng lực chuyên môn

II. Phương pháp:

1. Kiểm tra thường xuyên: Theo dõi quá trình học tập, làm việc cá nhân và làm việc nhóm;

2. Kiểm tra định kỳ: Trên kết quả bài lý thuyết cá nhân, bài tập nhóm, thời gian từ 30 đến 60 phút;

3. Kiểm tra kết thúc môn học: Kiểm tra lý thuyết theo hình thức trắc nghiệm và tự luận, thời gian 90 phút.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC**I. Phạm vi áp dụng môn học:**

Chương trình môn học Cấu tạo và sửa chữa thông thường ô tô được sử dụng để giảng dạy trong chương trình đào tạo nghề Lái xe ô tô hạng B2, C trình độ sơ cấp của Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum. Tổng thời gian thực hiện chương trình là 18 giờ.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:**1. Đối với nhà giáo**

Chuẩn bị tốt giáo án; giáo án điện tử, các tài liệu minh họa; các mô hình, học cụ cần thiết cho giảng dạy lý thuyết, thực hành và áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực để phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học.

2. Đối với người học

Xây dựng các phẩm chất và khả năng thích nghi với phương pháp dạy học tích cực: Xác định mục tiêu của việc học, tự giác học tập, có trách nhiệm với việc học của mình và việc học chung của nhóm/ tổ/ lớp.

III. Những trọng tâm cần chú ý

Khi thực tập tại xưởng thực hành ô tô phải chấp hành nội quy của xưởng thực hành; đảm bảo an toàn lao động; khi sử dụng dụng cụ đồ nghề phải đúng chủng loại, kích cỡ.

IV. Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Giao thông Vận tải. Thông tư số 20/VBHN-BGTVT Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. Hà Nội: Bộ Giao thông Vận tải; 2019.

[2]. Tổng Cục đường bộ Việt Nam. Giáo trình cấu tạo và sửa chữa thông thường ô tô. Hà Nội: Tổng Cục đường bộ Việt Nam; 2018.

V. Ghi chú và giải thích nếu có)

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Nghiệp vụ vận tải (Transport service)

Mã môn học: 41290003

Thời gian thực hiện môn học: 16 giờ; (Lý thuyết: 11 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 4 giờ; Kiểm tra: 1 giờ).

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC

I. Vị trí

Môn học được bố trí giảng dạy sau khi người học đã học xong các môn học Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông; Cấu tạo và sửa chữa thông thường và trước khi người học học môn học Thực hành lái xe.

II. Tính chất

Là môn học lý thuyết chuyên môn nghề bắt buộc.

B. MỤC TIÊU MÔN HỌC

I. Về kiến thức

Trình bày được những khái niệm về vận tải ô tô, quản lý vận tải, chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật; Các quy định của nhà nước về kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, trách nhiệm của người lái xe, trách nhiệm của người kinh doanh vận tải.

II. Về kỹ năng

1. Liệt kê và phân loại được các loại xe ô tô, hàng hóa, ký hiệu hàng hóa trong bảo quản, xếp dỡ và vận tải;
2. Thực hiện được quy trình, các thủ tục giấy tờ cần thiết để thực hiện nhiệm vụ vận tải bằng xe ô tô;
3. Tính toán được các chỉ tiêu cơ bản kinh tế vận tải bằng xe ô tô.

III. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Nâng cao tinh thần trách nhiệm để thực hiện công việc tổ chức vận tải bằng xe ô tô đảm bảo an toàn, hiệu quả.

C. NỘI DUNG MÔN HỌC

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	<p>Chương 1: Khái niệm chung về vận tải ô tô, quản lý vận tải, chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật (1)</p> <p>1. Vị trí của vận tải ô tô trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội, An ninh quốc phòng.</p> <p>2. Phân loại xe ô tô theo mục đích sử dụng</p> <p>3. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật trong vận tải ô tô.</p> <p>4. Nội dung công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động vận tải bằng ô tô</p>	4	3	1	
2	<p>Chương 2: Kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (1)</p> <p>1. Điều kiện chung kinh doanh vận tải bằng ô tô</p> <p>2. Vận tải hàng hoá</p> <p>3. Vận tải hành khách</p>	5	4	1	
3	<p>Chương 3: Trách nhiệm của người lái xe (2)</p> <p>1. Công tác chuẩn bị</p> <p>2. Thực hiện nhiệm vụ vận tải</p> <p>3. Kết thúc quá trình làm việc</p>	3	2	1	
4	<p>Chương 4: Trách nhiệm của người kinh doanh vận tải (1)</p> <p>1. Ý nghĩa của thủ tục giấy tờ trong vận tải bằng xe ô tô</p> <p>2. Các thủ tục trong kinh doanh vận tải bằng ô tô</p> <p>3. Các thủ tục giấy tờ cần thiết để thực hiện vận tải bằng ô tô</p> <p>4. Quyền và nghĩa vụ của người kinh doanh vận tải hàng hóa</p> <p>5. Quyền và nghĩa vụ của người thuê vận tải hàng hóa.</p>	3	2	1	
	Kiểm tra	1	1		

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	Cộng	16	12	4	

NỘI DUNG CHI TIẾT

CHƯƠNG 1: KHÁI NIỆM CHUNG VỀ VẬN TẢI Ô TÔ, QUẢN LÝ VẬN TẢI, CHỈ TIÊU KINH TẾ KỸ THUẬT

(Thời gian: 4 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được vị trí, vai trò của vận tải ô tô, nội dung công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động vận tải bằng ô tô;
2. Liệt kê và phân loại xe ô tô theo mục đích sử dụng;
3. Tính toán được các chỉ tiêu cơ bản kinh tế vận tải ô tô.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG (1)

1. Vị trí của vận tải ô tô trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội, An ninh quốc phòng.

1.1. Phân loại các phương thức vận tải

1.2. Vận tải đa phương thức

1.3. Hoạt động Logistics

1.4. Vai trò của phương thức vận tải bằng ô tô

2. Phân loại xe ô tô theo mục đích sử dụng

2.1. Phân loại xe ô tô chở người

2.2. Phân loại xe ô tô tải

2.3. Phân loại xe ô tô chuyên dùng

3. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật trong vận tải ô tô.

4. Nội dung công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động vận tải bằng ô tô

4.1. Nội dung quản lý Nhà nước

4.2. Những nội dung trọng tâm quản lý nhà nước đối với hoạt động vận tải bằng ô tô

CHƯƠNG 2: KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ

(Thời gian: 5 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được các quy định nhà nước về điều kiện chung kinh doanh vận tải bằng ô tô; vận tải hàng hóa; vận tải hành khách.
2. Liệt kê và phân loại hàng hóa, ký hiệu hàng hóa trong bảo quản, xếp dỡ và vận tải;
3. Trình bày được quá trình xếp dỡ, tổ chức vận tải và giao nhận hàng hóa

II. NỘI DUNG CHƯƠNG (1)

1. Điều kiện chung kinh doanh vận tải bằng ô tô

1.1. Điều kiện chung

1.2. Các hình thức kinh doanh vận tải bằng ô tô

1.3. Thiết bị giám sát hành trình của xe

1.4. Dịch vụ hỗ trợ vận tải bằng ô tô

2. Vận tải hàng hoá

2.1. Điều kiện kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô

2.2. Các quy định khi kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô

2.3. Giới hạn trách nhiệm của người kinh doanh vận tải hàng hóa trong việc bồi thường hàng hóa hư hỏng, mất mát, thiếu hụt

2.4. Phân loại hàng hoá

2.5. Xếp dỡ hàng hoá

2.6. Ký hiệu hàng hóa trong bảo quản, xếp dỡ và vận tải

2.7. Tổ chức vận tải hàng hóa

2.8. Vận tải hàng hóa trong thành phố

2.9. Công tác giao nhận hàng hoá

3. Vận tải hành khách

3.1. Điều kiện kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô

3.2. Phân loại hành khách.

CHƯƠNG 3: TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI LÁI XE

(Thời gian: 3 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong chương này người học có khả năng

1. Trình bày được nội dung công tác chuẩn bị, thực hiện nhiệm vụ vận tải và các công việc sau khi kết thúc quá trình làm việc.
2. Liệt kê được các thủ tục giấy tờ cần thiết để thực hiện vận tải bằng xe ô tô

II. NỘI DUNG CHƯƠNG (2)

1. Công tác chuẩn bị

- 1.1. *Hiểu rõ hợp đồng vận tải*
- 1.2. *Kiểm tra an toàn phương tiện trước khi lái xe*
- 1.3. *Chuẩn bị các thủ tục giấy tờ cần thiết để thực hiện vận tải bằng xe ô tô*
- 1.4. *Thông tin khai thác hàng*

2. Thực hiện nhiệm vụ vận tải

- 2.1. *Bảo đảm an toàn khi tham gia giao thông, giao nhận hàng hóa và đưa, đón hành khách đúng nơi quy định*
 - 2.2. *Tổ chức nơi nghỉ ngơi hợp lý, bảo đảm sức khỏe cho hành khách*
 - 2.3. *Ứng phó các tình huống trên đường giao thông*
- #### 3. Kết thúc quá trình làm việc
- 3.1. *Kiểm tra xe sau khi hoạt động*
 - 3.2. *Tổng hợp tình hình sau chuyển vận tải, giải quyết các tồn tại.*

CHƯƠNG 4: TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI KINH DOANH VẬN TẢI

(Thời gian: 3 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong chương này người học có khả năng

1. Trình bày được ý nghĩa và các thủ tục giấy tờ trong vận tải bằng xe ô tô;
2. Trình bày được các thủ tục giấy tờ cần thiết để thực hiện vận tải bằng xe ô tô;

3. Trình bày được quyền và nghĩa vụ của người kinh doanh vận tải hàng hóa, người thuê vận tải hàng hóa.

4. Soạn thảo được hợp đồng vận tải hàng hóa và hành khách đảm bảo nội dung cơ bản và có tính pháp lý.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG (1)

1. Ý nghĩa của thủ tục giấy tờ trong vận tải bằng xe ô tô

2. Các thủ tục trong kinh doanh vận tải bằng ô tô

2.1. Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô

2.2. Thu hồi Giấy phép

2.3. Giấy đăng ký và biển số phương tiện vận tải

2.4. Giấy chứng nhận kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường

2.5. Tham gia bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới

2.6. Thực hiện các chính sách thuế

3. Các thủ tục giấy tờ thủ tục cần thiết để thực hiện vận tải bằng ô tô

3.1. Giấy tờ xe

3.2. Giấy tờ của chủ doanh nghiệp (chủ phương tiện).

3.3. Giấy tờ của người điều khiển phương tiện (người lái xe)

3.4. Các loại giấy tờ khác

4. Quyền và nghĩa vụ của người kinh doanh vận tải hàng hóa

5. Quyền và nghĩa vụ của người thuê vận tải hàng hóa.

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng

Phòng học lý thuyết, có kết nối Internet.

II. Trang thiết bị máy móc

Bảng, máy chiếu Projector (Tivi màn hình lớn), tranh vẽ.

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

Bài giảng của nhà giáo bộ môn và các tài liệu tham khảo, giấy A4, bút lông.

IV. Các điều kiện khác: Không.

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Kiến thức

Trình bày được những khái niệm về vận tải ô tô, quản lý vận tải, chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật; Các quy định của nhà nước về kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, trách nhiệm của người lái xe, trách nhiệm của người kinh doanh vận tải.

2. Kỹ năng

- Liệt kê và phân loại được các loại xe ô tô, hàng hóa, ký hiệu hàng hóa trong bảo quản, xếp dỡ và vận tải;

- Thực hiện được quy trình, các thủ tục giấy tờ cần thiết để thực hiện nhiệm vụ vận tải bằng xe ô tô;

- Tính toán được các chỉ tiêu cơ bản kinh tế vận tải ô tô.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Tham dự học trên lớp ít nhất 80% tổng số giờ; tích cực tham gia, đóng góp ý kiến trong quá trình làm bài tập nhóm, thảo luận tình huống theo hướng dẫn của nhà giáo.

II. Phương pháp

1. Kiểm tra thường xuyên: Theo dõi quá trình học tập, làm việc cá nhân và làm việc nhóm;

2. Kiểm tra định kỳ: Dựa trên kết quả bài lý thuyết cá nhân, bài tập nhóm, thời gian từ 30 đến 60 phút;

3. Kiểm tra kết thúc môn học: Kiểm tra lý thuyết theo hình thức trắc nghiệm và tự luận, thời gian 90 phút.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC

I. Phạm vi áp dụng môn học

Chương trình môn học Nghiệp vụ vận tải được sử dụng để giảng dạy trong chương trình đào tạo nghề Lái xe ô tô hạng B2, trình độ sơ cấp của Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum. Tổng thời gian thực hiện chương trình là 16 giờ.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

1. Đối với nhà giáo

Nhà giáo trước khi giảng dạy cần căn cứ vào nội dung của từng chương này chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

2. Đối với người học

Người học đọc tài liệu nhà giáo cung cấp, tìm hiểu tài liệu tham khảo do

nhà giáo giới thiệu, trao đổi với người học khác, thực hiện các bài lý thuyết, thực hành và trình bày theo nhóm; thực hiện các bài tập tiểu luận được giao.

III. Những trọng tâm cần chú ý:

IV. Tài liệu tham khảo

V. Ghi chú và giải thích (nếu có).

[1]. Tổng cục Đường bộ Việt Nam. Giáo trình nghiệp vụ vận tải. Hà Nội: Trung tâm kỹ thuật nghiệp vụ; 2011.

[2]. Tổng cục Đường bộ Việt Nam. Giáo trình nghiệp vụ vận tải. Hà Nội: Giao thông vận tải; 2018.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Pháp luật giao thông đường bộ (Road traffic law)

Mã môn học: 41290001

Thời gian thực hiện môn học: 90 giờ; (Lý thuyết: 72 giờ; thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 16 giờ; kiểm tra 2 giờ).

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC

I. Vị trí

Môn học Pháp luật Giao thông đường bộ là một trong 5 môn học lý thuyết bắt buộc trong chương trình đào tạo lái xe ô tô hạng B2 trình độ sơ cấp.

II. Tính chất

Đây là một môn học mang tính lý thuyết, giúp cho người học học lái xe ô tô hạng B2 hiểu rõ các quy định của pháp luật giao thông đường bộ để áp dụng vào thực tiễn khi tham gia giao thông. Khi người học chưa hoàn thành môn học này thì chưa đủ điều kiện học môn thực hành lái xe.

B. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

I. Về kiến thức

Sau khi học xong môn học này, người học có khả năng:

1. Trình bày được các khái niệm cơ bản, các nguyên tắc chung của pháp luật Giao thông đường bộ; các quy tắc khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ; các quy định của pháp luật đối người lái xe ô tô, phương tiện tham gia giao thông; hệ thống báo hiệu đường bộ, ý nghĩa và hiệu lực của từng loại báo hiệu đường bộ; ý nghĩa, tác dụng của các loại vạch kẻ đường, cọc tiêu, mốc lộ giới và các báo hiệu đường bộ khác; những quy định trong hoạt động vận tải bằng xe ô tô; quyền, nghĩa vụ của các bên có liên quan đến hoạt động vận tải;

2. Phân tích đúng ý nghĩa, nội dung và phạm vi tác dụng của từng biển báo hiệu đường bộ; phân tích được các đặc điểm của sa hình giao thông; các nguyên tắc xử lý tình huống giao thông trên sa hình và thứ tự hiệu lực của các nguyên tắc theo đúng quy định của pháp luật giao thông đường bộ;

II. Về kỹ năng:

Sau khi học xong môn này, người học có các kỹ năng sau:

1. Thuần thục các quy tắc giao thông đường bộ vào thực tiễn tham gia giao thông; kiến thức đã học vào trong quá trình sử dụng ô tô tham gia giao thông; ý

nghĩa, nội dung và phạm vi tác dụng của từng báo hiệu đường bộ Việt Nam để áp dụng trong thực tiễn tham gia giao thông;

2. Phân tích và giải thể sa hình giao thông;

3. Tham gia giao thông đúng quy định của pháp luật giao thông đường bộ, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

III. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

1. Luôn tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu về pháp luật giao thông đường bộ;

2. Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ.

C. NỘI DUNG MÔN HỌC:

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	Phần I. Những nội dung cơ bản của pháp luật giao thông đường bộ	24	24	-	
1	Chương 1: Những quy định chung 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 2. Giải thích từ ngữ 3. Nguyên tắc hoạt động giao thông đường bộ 4. Các hành vi bị nghiêm cấm	2	2	-	
2	Chương 2: Quy tắc giao thông đường bộ 1. Quy tắc chung 2. Hệ thống báo hiệu đường bộ và chấp hành báo hiệu đường bộ 3. Tốc độ và khoảng cách giữa các xe 4. Sử dụng làn đường 5. Vượt xe và tránh xe đi ngược chiều 6. Chuyển hướng và lùi xe 7. Dừng đỗ xe trên đường bộ và đường phố 8. Xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ 9. Chở người trên ô tô chở hàng 10. Quyền ưu tiên của một số xe 11. Qua phà, cầu phao	9	9	-	

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	12. Nhường đường tại nơi giao nhau 13. Đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt, cầu đường bộ đi chung với đường sắt 14. Giao thông trên đường cao tốc và giao thông trong hầm đường bộ 15. Trọng tải và khổ giới hạn của đường bộ 16. Xe kéo xe và xe kéo rơ moóc 17. Trách nhiệm của cá nhân, cơ quan, tổ chức khi xảy ra tai nạn giao thông 18. Trách nhiệm bảo vệ công trình đường bộ				
3	Chương 3: Xe ô tô tham gia giao thông đường bộ 1. Điều kiện tham gia giao thông của xe ô tô 2. Điều kiện tham gia giao thông của xe ô tô tập lái 3. Cấp, thu hồi đăng ký và biển số xe ô tô 4. Bảo đảm quy định về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe ô tô tham gia giao thông đường bộ	5	5	-	
4	Chương 4: Người lái xe ô tô tham gia giao thông đường bộ 1. Điều kiện của người lái xe ô tô tham gia giao thông đường bộ 2. Giấy phép lái xe ô tô 3. Tuổi, sức khỏe của người lái xe ô tô 4. Đào tạo, sát hạch để cấp giấy phép lái xe ô tô	5	5	-	
5	Chương 5: Vận tải đường bộ bằng xe ô tô 1. Hoạt động vận tải đường bộ 2. Thời gian làm việc của người lái xe ô tô 3. Vận tải hành khách bằng xe ô tô 4. Vận tải hàng hóa bằng xe ô tô 5. Vận tải hàng siêu trường, siêu trọng 6. Vận tải động vật sống và hàng nguy hiểm	3	3	-	

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	7. Hoạt động vận tải trong đô thị 8. Vận tải đa phương thức				
II	Phần II. Hệ thống báo hiệu đường bộ	38	28	10	
6	Chương 1: Quy định chung 1. Khái niệm và thứ tự hiệu lực của hệ thống báo hiệu đường bộ 2. Phạm vi áp dụng và trách nhiệm của người tham gia giao thông	1	1	-	
7	Chương 2: Hiệu lệnh điều khiển giao thông 1. Các phương pháp điều khiển giao thông 2. Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông 3. Hiệu lực của người điều khiển giao thông 4. Điều khiển giao thông bằng tín hiệu đèn 5. Hiệu lực của đèn tín hiệu 6. Xe ưu tiên và tín hiệu của xe ưu tiên	2	1	1	
8	Chương 3: Biển báo hiệu đường bộ 1. Phân nhóm và hiệu lực của biển báo hiệu 2. Biển báo cấm 3. Biển báo nguy hiểm 4. Biển hiệu lệnh 5. Biển chỉ dẫn 6. Biển phụ	24	19	5	
9	Chương 4: Các báo hiệu đường bộ khác 1. Vạch kẻ đường 2. Cọc tiêu, tường bảo vệ và hàng rào chắn 3. Cột kilômét 4. Mốc lộ giới 5. Gương cầu lồi, dải phân cách và lan can phòng hộ 6. Biển chỉ dẫn trên đường cao tốc 7. Báo hiệu cấm đi lại 8. Báo hiệu tuyến đường bộ đối ngoại	11	7	3	1
III	Phần III. Xử lý các tình huống giao thông	14	8	6	

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
10	Chương 1: Các đặc điểm của sa hình 1. Đặc điểm của đường sá 2. Đặc điểm xe 3. Vị trí của xe trên sa hình 4. Hướng đi của xe 5. Các loại báo hiệu đường bộ trên sa hình	2	2	-	
11	Chương 2. Các nguyên tắc đi sa hình 1. Xe có đường riêng 2. Quyền bình đẳng xe vào nơi đường giao nhau 3. Xe ưu tiên theo luật giao thông đường bộ 4. Xe ở trên đường ưu tiên 5. Xe có quyền ưu tiên bên phải 6. Quyền ưu tiên đối với xe đi cùng đoàn, cùng hướng 7. Xe phải nhường đường khi rẽ trái	8	4	4	
12	Chương 3: Vận dụng các tình huống giao thông trên sa hình 1. Nơi đường giao nhau có nhiều loại xe 2. Trên đường dốc, đường vòng 3. Nơi có nhiều biển báo 4. Nơi có người điều khiển giao thông 5. Nơi có tín hiệu đèn điều khiển giao thông theo làn đường và hướng chuyển động 6. Nơi có biển chỉ dẫn hướng đi trên mỗi làn đường 7. Nơi có vạch kẻ đường phân làn đường	4	2	2	
IV	Tổng ôn tập	14	12	1	1
	Tổng cộng	90	72	16	2

NỘI DUNG CHI TIẾT
PHẦN I. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA PHÁP LUẬT
GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

CHƯƠNG 1: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

(Thời gian: 2 giờ)

I. MỤC TIÊU

Học xong chương này người học có khả năng:

1. Trình bày được các khái niệm, thuật ngữ cơ bản của Luật Giao thông đường bộ; các nguyên tắc chung của pháp luật Giao thông đường bộ;

2. Chấp hành tốt các hành vi bị nghiêm cấm trong lĩnh vực giao thông đường bộ; nghiêm túc nội quy lớp học.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng (1-3)

1.1. Phạm vi điều chỉnh

1.2. Đối tượng áp dụng

2. Giải thích từ ngữ (1-3)

3. Nguyên tắc hoạt động giao thông đường bộ (1-3)

4. Các hành vi bị nghiêm cấm (1-3).

CHƯƠNG 2: QUY TẮC GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

(Thời gian: 9 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học chương này, người học có khả năng:

1. Trình bày được các quy tắc giao thông đường bộ khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông;

2. Vận dụng được các quy tắc khi tham gia giao thông.

3. Chấp hành nghiêm túc nội quy lớp học.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Quy tắc chung (1-3)

2. Hệ thống báo hiệu đường bộ và chấp hành báo hiệu đường bộ (1-3)

2.1. Hệ thống báo hiệu đường bộ (1-3)

2.2. Chấp hành báo hiệu đường bộ (1-3)

3. Tốc độ và khoảng cách giữa các xe (2-4)

- 3.1. *Tốc độ tối đa cho phép xe cơ giới tham gia giao thông đường bộ*
- 3.2. *Các trường hợp phải giảm tốc độ*
- 3.3. *Khoảng cách an toàn giữa hai xe*
- 3.4. *Khoảng cách an toàn giữa hai xe khi tham gia giao thông trên đường cao tốc, đường cấp cao, đường khai thác theo quy chế riêng*
4. *Sử dụng làn đường (1-3)*
5. *Vượt xe và tránh xe đi ngược chiều (1-3)*
 - 5.1. *Vượt xe*
 - 5.2. *Tránh xe đi ngược chiều*
6. *Chuyển hướng và lùi xe (1-3)*
 - 6.1. *Chuyển hướng xe*
 - 6.2. *Lùi xe*
7. *Dừng đỗ xe trên đường bộ và đường phố (1-3)*
 - 7.1. *Dừng đỗ xe trên đường bộ*
 - 7.2. *Dừng đỗ xe trên đường phố*
8. *Xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ (1-3)*
9. *Chở người trên ô tô chở hàng (1-3)*
10. *Quyền ưu tiên của một số xe (1-3)*
 - 10.1. *Các xe được quyền ưu tiên đi qua đường giao nhau*
 - 10.2. *Các xe được vào đường cấm, đường ngược chiều và không bị hạn chế tốc độ*
 - 10.3. *Trách nhiệm của người tham gia giao thông khi gặp xe được quyền ưu tiên*
11. *Qua phà, cầu phao (1-3)*
12. *Nhường đường tại nơi giao nhau (1-3)*
13. *Đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt, cầu đường bộ đi chung với đường sắt (1-3)*
14. *Giao thông trên đường cao tốc và trong hầm đường bộ (1-3)*
 - 14.1. *Giao thông trên đường cao tốc*
 - 14.2. *Giao thông trong hầm đường bộ*
15. *Trọng tải và khổ giới hạn của đường bộ (1-3)*
16. *Xe kéo xe và xe kéo rơ-moóc (1-3)*
17. *Trách nhiệm của cá nhân, cơ quan, tổ chức khi xảy ra tai nạn giao thông (1, 2)*

18. Trách nhiệm bảo vệ công trình đường bộ (1-3).**CHƯƠNG 3: XE Ô TÔ THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ****(Thời gian: 5 giờ)****I. MỤC TIÊU**

Sau khi học chương này, người học có khả năng:

1. Trình bày được các thiết bị an toàn và các yêu cầu kỹ thuật của xe ô tô;
2. Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn sử dụng ô tô tham gia giao thông.
3. Chấp hành nghiêm túc nội quy lớp học.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Điều kiện tham gia giao thông của xe ô tô (2, 3)
2. Điều kiện tham gia giao thông của xe ô tô tập lái (2, 3)
3. Cấp, thu hồi đăng ký và biển số xe ô tô (2, 3)
4. Bảo đảm quy định về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe ô tô tham gia giao thông đường bộ (2, 3).

**CHƯƠNG 4: NGƯỜI LÁI XE Ô TÔ
THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ****(Thời gian: 5 giờ)****I. MỤC TIÊU**

Sau khi học xong chương này người học có khả năng:

1. Trình bày được các quy định của pháp luật đối với người lái xe ô tô tham gia giao thông đường bộ về độ tuổi, sức khỏe, các hạng giấy phép lái xe,...;
2. Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn tham gia giao thông.
3. Chấp hành nghiêm túc nội quy lớp học.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Điều kiện của người lái xe ô tô tham gia giao thông đường bộ (2, 3)
2. Giấy phép lái xe ô tô (2, 3, 5)
3. Tuổi, sức khỏe của người lái xe ô tô (2, 3)
4. Đào tạo, sát hạch để cấp giấy phép lái xe ô tô (2, 3)

CHƯƠNG 5: VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ BẰNG XE Ô TÔ

(Thời gian: 3 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học chương này, người học có khả năng:

1. Trình bày được những quy định của pháp luật trong hoạt động vận tải bằng xe ô tô; quyền, nghĩa vụ của các bên có liên quan đến hoạt động vận tải bằng xe ô tô;

2. Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn hoạt động vận tải bằng xe ô tô.

3. Chấp hành nghiêm túc nội quy lớp học.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Hoạt động vận tải đường bộ (1, 2)

2. Thời gian làm việc của người lái xe ô tô (1, 2)

3. Vận tải hành khách bằng xe ô tô (1, 2)

3.1. Quyền và nghĩa vụ của người kinh doanh vận tải hành khách

3.2. Trách nhiệm của người lái xe và nhân viên phục vụ trên xe ô tô vận tải hành khách

3.3. Quyền và nghĩa vụ của hành khách

4. Vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (1, 2)

4.1. Quyền và nghĩa vụ của người kinh doanh vận tải hàng hóa

4.2. Quyền và nghĩa vụ của người thuê vận tải hàng hóa

4.3. Quyền và nghĩa vụ của người nhận hàng hóa

5. Vận tải hàng siêu trường, siêu trọng (1, 2)

6. Vận chuyển động vật sống và hàng nguy hiểm (1, 2)

6.1. Vận chuyển động vật sống

6.2. Vận chuyển hàng nguy hiểm

7. Hoạt động vận tải trong đô thị (1, 2)

8. Vận tải đa phương thức (1, 2).

PHẦN II. HỆ THỐNG BÁO HIỆU ĐƯỜNG BỘ

CHƯƠNG 1: QUY ĐỊNH CHUNG

(Thời gian: 1 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học chương này, người học có khả năng:

1. Trình bày hệ thống báo hiệu đường bộ và thứ tự hiệu lực của hệ thống báo hiệu đường bộ;
2. Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn tham gia giao thông.
3. Chấp hành nghiêm túc nội quy lớp học.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Khái niệm và thứ tự hiệu lực của hệ thống báo hiệu đường bộ (2, 6)

1.1. Khái niệm về hệ thống báo hiệu đường bộ

1.2. Thứ tự hiệu lực của hệ thống báo hiệu đường bộ

2. Phạm vi áp dụng và trách nhiệm của người tham gia giao thông (2, 6)

2.1. Phạm vi áp dụng của hệ thống báo hiệu đường bộ

2.2. Trách nhiệm của người tham gia giao thông đường bộ.

CHƯƠNG 2: HIỆU LỆNH ĐIỀU KHIỂN GIAO THÔNG

(Thời gian: 2 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học chương này, người học có khả năng:

1. Trình bày ý nghĩa các hiệu lệnh của người điều khiển giao thông và đèn tín hiệu;
2. Trình bày các loại xe ưu tiên và tín hiệu của xe ưu tiên đi làm nhiệm vụ;
3. Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn tham gia giao thông.
4. Chấp hành nghiêm túc nội quy lớp học.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Các phương pháp điều khiển giao thông (2, 6)

2. Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông (2, 6)

2.1. Người điều khiển giao thông

2.2. Hiệu lệnh của cảnh sát điều khiển giao thông

2.3. Hiệu lệnh của thanh tra giao thông, công chức thanh tra điều khiển giao thông

3. Hiệu lực của người điều khiển giao thông (2, 6)

4. Điều khiển giao thông bằng tín hiệu đèn (2, 6)

4.1. Điều khiển giao thông bằng đèn tín hiệu ba màu

4.2. Đèn phụ

4.3. Điều khiển giao thông bằng loại đèn hai màu

4.4. Điều khiển giao thông bằng đèn tín hiệu hai hộp treo trên phần đường xe chạy

5. Hiệu lực của đèn tín hiệu (2, 6)

6. Xe ưu tiên và tín hiệu của xe ưu tiên (2, 6)

6.1. Xe ưu tiên

6.2. Tín hiệu của xe ưu tiên đi làm nhiệm vụ.

CHƯƠNG 3: BIỂN BÁO HIỆU ĐƯỜNG BỘ

(Thời gian: 24 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học chương này, người học có khả năng:

1. Nhận biết được các nhóm biển báo hiệu đường bộ
2. Hiểu đúng và chính xác ý nghĩa, nội dung và phạm vi tác dụng của từng biển báo hiệu đường bộ
3. Vận dụng kiến thức đã học về biển báo hiệu vào thực tiễn tham gia giao thông.
4. Chấp hành nghiêm túc nội quy lớp học.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Phân nhóm và hiệu lực của biển báo hiệu (2, 6)

1.1. Phân nhóm biển báo hiệu

1.2. Hiệu lực của biển báo hiệu theo chiều ngang đường

2. Biển báo cấm (2, 6)

2.1. Tác dụng và cách nhận biết

2.2. Ý nghĩa các loại biển báo cấm

3. Biển báo nguy hiểm (2, 6)

3.1. Tác dụng và cách nhận biết

3.2. Ý nghĩa các loại biển báo nguy hiểm

4. Biển hiệu lệnh (2, 6)**4.1. Tác dụng và cách nhận biết****4.2. Ý nghĩa các loại biển hiệu lệnh****5. Biển chỉ dẫn (2, 6)****5.1. Tác dụng và cách nhận biết****5.2. Ý nghĩa các loại biển chỉ dẫn****6. Biển phụ (2, 6)****6.1. Tác dụng và cách nhận biết****6.2. Ý nghĩa các loại biển phụ.****CHƯƠNG 4: CÁC BÁO HIỆU ĐƯỜNG BỘ KHÁC****(Thời gian: 11 giờ)****I. MỤC TIÊU**

Sau khi học chương này, người học có khả năng:

1. Biết được ý nghĩa, tác dụng của các loại vạch kẻ đường, cọc tiêu, hàng rào chắn và các báo hiệu đường bộ khác;
2. Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn tham gia giao thông.
3. Chấp hành nghiêm túc nội quy lớp học.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG**1. Vạch kẻ đường (2, 6)****1.1. Tác dụng của vạch kẻ đường****1.2. Hiệu lực của vạch kẻ đường****1.3. Phân loại vạch kẻ đường****1.4. Ý nghĩa của các vạch kẻ đường****2. Cọc tiêu hoặc tường bảo vệ và hàng rào chắn (2, 6)****2.1. Cọc tiêu hoặc tường bảo vệ****2.2. Hàng rào chắn****3. Cột kilômét (2, 6)****4. Mốc lộ giới (2, 6)****5. Gương cầu lồi, dải phân cách và lan can phòng hộ (2, 6)****5.1. Gương cầu lồi****5.2. Dải phân cách**

5.3. Lan can phòng hộ**6. Biển chỉ dẫn trên đường cao tốc (2, 6)****6.1. Chức năng biển chỉ dẫn trên đường cao tốc****6.2. Màu sắc của biển chỉ dẫn trên đường cao tốc****6.3. Các loại biển chỉ dẫn trên đường cao tốc****7. Báo hiệu cấm đi lại (2, 6)****8. Báo hiệu tuyến đường bộ đối ngoại (2, 6).****PHẦN III. XỬ LÝ CÁC TÌNH HUỐNG GIAO THÔNG****CHƯƠNG 1: CÁC ĐẶC ĐIỂM CỦA SA HÌNH****(Thời gian: 2 giờ)****I. MỤC TIÊU**

Sau khi học chương này, người học có khả năng:

1. Hiểu được các đặc điểm của sa hình giao thông;
2. Vận dụng kiến thức tổng hợp về pháp luật giao thông đường bộ để phân tích các đặc điểm của sa hình giao thông.
3. Chấp hành nghiêm túc nội quy lớp học.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Đặc điểm của đường sá (1, 2)
2. Đặc điểm xe (1, 2)
3. Vị trí của xe trên sa hình (1, 2)
4. Hướng đi của xe (1, 2)
5. Các loại báo hiệu đường bộ trên sa hình (1, 2).

CHƯƠNG 2: CÁC NGUYÊN TẮC ĐI SA HÌNH**(Thời gian: 8 giờ)****I. MỤC TIÊU**

Sau khi học chương này, người học có khả năng:

1. Trình bày được nội dung của các nguyên tắc đi sa hình;
2. Vận dụng kiến thức tổng hợp về pháp luật giao thông đường bộ để giải thể sa hình giao thông.

3. Chấp hành nghiêm túc nội quy lớp học.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Xe có đường riêng (1, 2)
2. Quyền bình đẳng xe vào nơi đường giao nhau (1, 2)
3. Xe ưu tiên theo luật giao thông đường bộ (1, 2)
4. Xe ở trên đường ưu tiên (1, 2)
5. Xe có quyền ưu tiên bên phải (1, 2)
6. Quyền ưu tiên đối với xe đi cùng đoàn, cùng hướng (1, 2)
7. Xe phải nhường đường khi rẽ trái (1, 2).

CHƯƠNG 3: VẬN DỤNG CÁC TÌNH HUỐNG GIAO THÔNG TRÊN SA HÌNH

(Thời gian: 8 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học chương này, người học có khả năng:

1. Sử dụng tổng hợp kiến thức về quy tắc giao thông, biển báo hiệu, các nguyên tắc xử lý tình huống giao thông, ... để giải các thế sa hình;
2. Vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế khi tham gia giao thông đúng quy định của pháp luật giao thông đường bộ, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

3. Chấp hành nghiêm túc nội quy lớp học.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Nơi đường giao nhau có nhiều loại xe (2)
2. Trên đường dốc, đường vòng (2)
3. Nơi có nhiều biển báo (2)
4. Nơi có người điều khiển giao thông (2)
5. Nơi có tín hiệu đèn điều khiển giao thông theo làn đường và hướng chuyển động (2)
6. Nơi có biển chỉ dẫn hướng đi trên mỗi làn đường (2)
7. Nơi có vạch kẻ đường phân làn đường (2).

TỔNG ÔN TẬP

(Thời gian: 14 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:

1. Hệ thống hóa được các kiến thức về quy tắc giao thông; hệ thống báo hiệu đường bộ; các nguyên tắc xử lý tình huống giao thông trên sa hình;
2. Vận dụng kiến thức tổng hợp về pháp luật giao thông đường bộ để giải được bộ 600 câu hỏi dùng cho sát hạch cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.
3. Chấp hành nghiêm túc nội quy lớp học.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

Ôn lại các nội dung cơ bản về:

1. Những quy định chung của luật giao thông đường bộ (1, 2)
2. Quy tắc giao thông đường bộ (1, 2)
3. Hệ thống báo hiệu đường bộ Việt Nam (2, 6)
4. Xử lý tình huống giao thông trên sa hình (1, 2, 6)

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC

I. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng

Phòng học, phòng máy vi tính, bảng ghi.

II. Trang thiết bị máy móc

Laptop, máy chiếu projector, phòng máy vi tính có cài đặt phần mềm luyện thi lý thuyết lái xe ô tô.

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

1. Giáo án, giáo trình, giấy, bút.
2. Tranh ảnh về biển báo hiệu, sa hình giao thông (để phòng mất điện).

IV. Các điều kiện khác:

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung:

1. Kiến thức

Các khái niệm cơ bản; quy tắc giao thông đường bộ; hệ thống báo hiệu đường bộ và xử lý tình huống giao thông trên sa hình.

2. Kỹ năng

Nhớ và hiểu được các khái niệm, quy tắc giao thông; nhận biết được các loại biển báo; vận dụng được các nguyên tắc xử lý tình huống giao thông trên sa

hình; giải được các câu hỏi về pháp luật giao thông đường bộ trong bộ 600 câu hỏi dùng cho đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có ý thức tuân thủ nghiêm túc quy định của pháp luật giao thông đường bộ; có ý thức tự giác, tích cực trong học tập và rèn luyện.

II. Phương pháp:

1. Kiểm tra thường xuyên: Theo dõi quá trình học tập, làm việc cá nhân và làm việc nhóm;

2. Kiểm tra định kỳ: Trên kết quả bài lý thuyết cá nhân, bài tập nhóm, thời gian từ 30 đến 60 phút;

3. Kiểm tra kết thúc môn học: Kiểm tra lý thuyết theo hình thức trắc nghiệm và tự luận, thời gian 90 phút.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC

I. Phạm vi áp dụng môn học

Chương trình môn học Pháp luật Giao thông đường bộ được sử dụng để giảng dạy trong chương trình đào tạo nghề Lái xe ô tô hạng B2, C trình độ sơ cấp của Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum. Tổng thời gian thực hiện chương trình là 90 giờ.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

1. Đối với nhà giáo

Chuẩn bị tốt các tài liệu minh họa; các mô hình, học cụ cần thiết cho giảng dạy lý thuyết, thực hành và áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực để phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học.

2. Đối với người học

Xây dựng các phẩm chất và khả năng thích nghi với phương pháp dạy học tích cực; xác định mục tiêu của việc học, tự giác học tập, có trách nhiệm với việc học của mình và việc học chung của nhóm/ tổ/ lớp.

III. Những trọng tâm cần chú ý

IV. Tài liệu tham khảo

[1] Quốc Hội. Luật Giao thông đường bộ số: 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008. Hà Nội: Quốc Hội; 2008.

[2] Tổng cục Đường bộ Việt Nam. Giáo trình Pháp luật giao thông đường bộ. Hà Nội: Tổng cục Đường bộ Việt Nam; 2018.

[3] Bộ Giao thông vận tải. Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 25/4/2017 Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. Hà Nội: Bộ Giao thông vận tải; 2017.

[4] Bộ Giao thông vận tải. Thông tư số: 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 Quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Hà Nội: Bộ Giao thông vận tải; 2019.

[5] Bộ Giao thông vận tải. Thông tư số: 01/2021/TT-BGTVT ngày 27/01/2021 của Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06/7/2015 của Bộ GTVT Quy định về cấp, sử dụng Giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số: 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ GTVT Quy định về Đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. Hà Nội: Bộ Giao thông vận tải; 2021.

[6] Bộ Giao thông vận tải. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT (Ban hành kèm theo Thông tư số 54/2019/TT-BGTVT ngày 31/12/2019). Hà Nội: Bộ Giao thông vận tải; 2019.

V. Ghi chú và giải thích (nếu có).

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Kỹ thuật lái xe (Driving technique)

Mã môn học: 41290005

Thời gian thực hiện môn học: 24 giờ; (Lý thuyết: 16 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 8 giờ; kiểm tra 1 giờ).

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC

I. Vị trí

Môn học được thực hiện sau khi người học đã học xong các môn học lý thuyết: Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông; Cấu tạo và sửa chữa thông thường; Nghiệp vụ vận tải. Thực hiện trước môn học thực hành lái xe; thực hiện trước, sau hoặc đồng thời với môn học Pháp luật giao thông đường bộ. (1)

II. Tính chất

Là môn học lý thuyết chuyên môn nghề bắt buộc; người học kiểm tra đạt yêu cầu môn kỹ thuật lái xe và môn Pháp luật giao thông đường bộ mới được học môn học thực hành lái xe (1).

B. MỤC TIÊU MÔN HỌC

Sau khi học xong môn học này, người học có khả năng:

I. Về kiến thức

1. Thông hiểu được những kiến thức về kỹ thuật cơ bản lái xe ô tô; thao tác, phương pháp điều khiển ô tô của người lái xe đúng trình tự kỹ thuật.
2. Phân tích được kỹ thuật cơ bản lái xe ô tô, làm cơ sở cho việc học thực hành lái xe ô tô đảm bảo an toàn cho người và phương tiện;

II. Về kỹ năng

1. Làm được những thao tác, trình tự thực hiện kỹ thuật cơ bản việc lái xe ô tô hạng B. Làm cơ sở cho việc học môn học thực hành lái xe.

III. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Người học rèn luyện ý thức yêu nghề, làm việc có ý thức tổ chức kỷ luật, có tác phong công nghiệp; có tính tự giác, cẩn thận, tự tin và linh hoạt, chủ động trong học tập, an toàn trong quá trình học tập và làm việc.

C. NỘI DUNG MÔN HỌC

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN (2)

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Chương 1: Vị trí, tác dụng các bộ phận chủ yếu của ô tô 1. Tổng quan về các bộ phận chủ yếu 2. Tổng quan về các bộ phận chủ yếu trong buồng lái ô tô 3. Tác dụng vị trí và hình dáng các bộ phận chủ yếu trong buồng lái xe ô tô 4. Một số bộ phận điều khiển thường dùng khác	1,5	1	0,5	-
2	Chương 2: Kỹ thuật cơ bản lái xe ô tô 1. Công tác chuẩn bị trước khi lái xe 2. Phương pháp cầm vô lăng và điều khiển vô lăng lái 3. Phương pháp đạp và nhả bàn đạp ly hợp 4. Điều khiển bàn đạp ga 5. Điều khiển bàn đạp phanh 6. Điều khiển cần số 7. Phương pháp khởi hành và tắt động cơ 8. Phương pháp khởi hành, giảm tốc độ và dừng xe ô tô 9. Thao tác tăng và giảm số 10. Phương pháp lùi xe 11. Phương pháp ghép xe vào nơi đỗ 12. Lái xe ra khỏi nơi đỗ 13. Lái xe chuyển làn đường, chuyển hướng và quay đầu	5	4	1	-
3	Chương 3: Kỹ thuật lái xe trên các loại đường 1. Lái xe ô tô trên bãi phẳng 2. Lái xe trên đường bằng 3. Lái xe ô tô trên đường trung du đèo núi 4. Lái xe ô tô trên những loại đường xấu 5. Lái xe ô tô qua đường ngập nước, đường ngầm 6. Lái xe qua trạm thu phí 7. Lái xe ô tô qua cầu, qua phà 8. Lái xe ô tô qua chỗ hẹp 9. Lái xe ô tô ban đêm, sương mù, mưa gió 10. Lái xe trên đường cao tốc	4,5	4	0,5	-

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	11. Lái xe ô tô qua đường sắt				
4	Chương 4: Kỹ thuật lái xe an toàn chủ động 1. Điềm mù 2. Giữ khoảng cách an toàn với xe cùng chiều chạy phía trước 3. Một số tình huống nguy hiểm có thể xảy ra trong thực tế	2,5	2	0,5	-
5	Chương 5: Kỹ thuật lái xe ô tô chở hàng hóa và cách sử dụng một số bộ phận trên xe ô tô có tính động lực cao 1. Lái xe chở hàng hóa, lái xe ô tô kéo rơ moóc và sơ mi rơ-moóc (bán rơ-moóc) và các loại xe khác 2. Sử dụng một số bộ phận phụ trên ô tô có tính cơ động cao	1,5	1	0,5	-
6	Chương 6: Tâm lý điều khiển xe ô tô 1. Những công việc chính của hoạt động lái xe 2. Sự mệt mỏi và ảnh hưởng của sự mệt mỏi đến người lái xe	1	1	-	-
7	Chương 7: Thực hành lái xe tổng hợp 1. Phương pháp lái xe ô tô tiến và lùi hình chữ chi 2. Lái xe hình số 8, số 3 ghép 3. Lái xe ô tô trong hình liên hoàn 4. Lái xe ô tô trên đường giao thông công cộng	4	2	1	1
8	Chương 8: Học phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông	4	0	4	-
Cộng		24	15	8	1

NỘI DUNG CHI TIẾT**CHƯƠNG 1: VỊ TRÍ, TÁC DỤNG CÁC BỘ PHẬN CHỦ YẾU CỦA Ô TÔ****(Thời gian: 1,5 giờ)****I. MỤC TIÊU**

Sau khi học xong chương này người học có khả năng:

1. Trình bày được tổng quan về các bộ phận chủ yếu của ô tô; vị trí, tác dụng của các bộ phận trong buồng lái ô tô;
2. Sử dụng các bộ phận lắp trên xe ô tô đúng kỹ thuật, an toàn, nâng cao được tính năng sử dụng;
3. Làm được việc xác định và điều chỉnh vị trí ngồi lái đúng yêu cầu kỹ thuật; nhận dạng và gọi tên chính xác các bộ phận chủ yếu của ô tô và trong buồng lái ô tô;
4. Chấp hành đúng nội quy, quy định trong học tập.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG (2)**1. Tổng quan về các bộ phận chủ yếu*****1.1. Bánh xe sau******1.2. Cụm đèn chiếu hậu******1.3. Cửa sổ trên các cánh cửa******1.4. Kính chắn gió phía trước******1.5. Gương chiếu hậu trong và ngoài xe******1.6. Gạt mưa******1.7. Cụm đèn chiếu sáng phía trước******1.8. Khoảng sáng gầm xe******1.9. Bánh xe trước (bánh dẫn hướng).*****2. Tổng quan về các bộ phận chủ yếu trong buồng lái ô tô*****2.1. Các bộ phận chủ yếu trong buồng lái xe ô tô trang bị hộp số tự động (3)******2.2. Các bộ phận chủ yếu trong buồng lái xe ô tô trang bị hộp số cơ khí******2.3. Tư thế ngồi của người lái và cách điều khiển các thiết bị trong khoang lái ô tô.***

3. Tác dụng vị trí và hình dáng các bộ phận chủ yếu trong buồng lái xe ô tô

3.1. Vô lăng lái (3)

3.2. Công tắc điện

3.3. Công tắc đèn

3.4. Khóa điện

3.5. Bàn đạp ly hợp, phanh, ga

3.6. Cần điều khiển số (cần số)

3.7. Cần điều khiển phanh đỗ

4. Một số bộ phận điều khiển thường dùng khác

4.1. Công tắc điều khiển gạt nước (3)

4.2. Các loại đồng hồ và đèn báo trong bản đồng hồ

4.3. Một số bộ phận điều khiển khác.

CHƯƠNG 2: KỸ THUẬT CƠ BẢN LÁI XE Ô TÔ

(Thời gian: 5 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong chương này người học có khả năng:

1. Trình bày được thao tác lên, xuống xe ô tô, điều chỉnh vị trí ngồi của người lái, điều chỉnh các loại gương và các cơ cấu phục vụ an toàn cho người lái xe; cách sử dụng các cơ cấu điều khiển được trang bị trên xe ô tô: Phương pháp cầm, điều khiển vô lăng; bàn đạp ly hợp; bàn đạp phanh; bàn đạp ga; cần số và phương pháp đi số; phương pháp lái xe ô tô: Chuyển hướng; vượt xe khác; quay đầu xe, lùi xe.

2. Làm được các thao tác cơ bản của người lái xe ô tô: Lên xuống xe ô tô; thắt dây an toàn; điều chỉnh được các loại gương, kính ... được trang bị trên ô tô; thao tác đánh, trả vô lăng; thao tác phối hợp điều khiển bàn đạp: Ly hợp, phanh, ga và việc đi số đúng yêu cầu kỹ thuật.

3. Chấp hành nghiêm túc nội quy, quy định về công tác an toàn cho người, thiết bị và vệ sinh công nghiệp.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG (2)

1. Công tác chuẩn bị trước khi lái xe

1.1. Chuẩn bị trang phục lái xe

1.2. Kiểm tra trước khi đưa xe ô tô ra khỏi nơi đỗ

1.3. Lên và xuống xe ô tô

1.3.1. Lên xe ô tô

1.3.2. Xuống xe ô tô

1.4. Điều chỉnh ghế ngồi lái xe và gương chiếu hậu

1.4.1. Điều chỉnh ghế ngồi lái

1.4.2. Điều chỉnh gương chiếu hậu

1.4.3. Cài dây an toàn

2. Phương pháp cầm vô lăng và điều khiển vô lăng lái

2.1. Phương pháp cầm vô lăng (3)

2.2. Phương pháp điều khiển vô lăng (3)

2.2.1. Điều khiển vô lăng khi lái xe ở tốc độ cao (3)

2.2.2. Điều khiển vô lăng lái khi lái xe ở tốc độ thấp (2, 3)

2.2.2.1. Đánh lái sang phải

2.2.2.2. Đánh lái sang trái

3. Phương pháp đạp và nhả bàn đạp ly hợp

3.1. Phương pháp đạp bàn đạp ly hợp

3.2. Phương pháp nhả bàn đạp ly hợp

4. Điều khiển bàn đạp ga

4.1. Động tác đặt chân lên bàn đạp ga

4.2. Điều khiển bàn đạp ga để tăng tốc độ

4.3. Điều khiển bàn đạp ga để giảm tốc độ chuyển động

4.4. Điều khiển bàn đạp ga trong trường hợp khẩn cấp khi phải dồn số về số thấp (dồn số về số thấp khi xuống dốc cao).

5. Điều khiển bàn đạp phanh

5.1. Đạp bàn đạp phanh

5.2. Nhả bàn đạp phanh.

6. Điều khiển cần số

6.1. Điều khiển cần số trên xe có trang bị hộp số điều khiển cơ khí

6.2. Điều khiển cần số trên xe có trang bị hộp số điều khiển tự động (3)

7. Phương pháp khởi hành và tắt động cơ

7.1. Kiểm tra trước khi khởi động động cơ

7.2. Phương pháp khởi động động cơ

7.3. Phương pháp tắt động cơ

8. Phương pháp khởi hành, giảm tốc độ và dừng xe ô tô

8.1. Phương pháp khởi hành (đường bằng)

8.2. Phương pháp giảm tốc độ

8.2.1. Giảm tốc độ bằng phanh động cơ

8.2.2. Giảm tốc độ bằng phanh ô tô (phanh chân)

8.2.3. Giảm tốc độ bằng phương pháp phanh phối hợp.

8.3. Phương pháp dừng xe

9. Thao tác tăng và giảm số

9.1. Thao tác tăng số

9.2. Thao tác giảm số

10. Phương pháp lùi xe

10.1. Kiểm tra an toàn khi lùi ô tô

10.1.1. Kiểm tra an toàn qua gương chiếu hậu

10.1.2. Kiểm tra an toàn bằng cảm biến lùi và camera chiếu hậu.

10.2. Phương pháp lùi xe ô tô.

11. Phương pháp ghép xe vào nơi đỗ

11.1. Lùi ghép xe dọc vào nơi đỗ

11.2. Lùi ghép xe ngang vào nơi đỗ

11.3. Lùi ghép xe chéo vào nơi đỗ trên dốc lên.

12. Lái xe ra khỏi nơi đỗ

12.1. Lái xe tiến ra khỏi nơi đỗ dọc

12.2. Lái xe tiến ra khỏi nơi đỗ ngang

13. Lái xe chuyển làn đường, chuyển hướng và quay đầu

13.1. Chuyển làn đường.

13.2. Rẽ trái

13.3. Rẽ phải

13.4. Vượt xe trên đường có hai làn đường ngược chiều

13.5. Quay đầu xe

13.5.1. Quay đầu ở ngã ba nơi giao nhau giữa đường chính và đường nhánh

13.5.2. Quay đầu ở ngã tư trên đường có nhiều làn đường

13.5.3. Quay đầu xe ở dải phân cách

13.5.4. Quay đầu xe trên đường hẹp.

CHƯƠNG 3: KỸ THUẬT LÁI XE TRÊN CÁC LOẠI ĐƯỜNG

(Thời gian: 4,5 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong chương này người học có khả năng:

1. Trình bày đúng các khái niệm, phân loại các loại đường khác nhau; phương pháp căn đường; kỹ thuật lái xe trên các loại đường khác nhau;

2. Phân tích được các tình huống giao thông và phương pháp xử lý khi lái xe ban đêm, thời tiết xấu; xử lý các tình huống khẩn cấp xảy ra trên đường cao tốc.

3. Làm được việc căn đường bên trái và bên phải của xe ô tô.

4. Chấp hành đúng nội quy, quy định của nghề nghiệp.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Lái xe ô tô trên bãi phẳng

1.1. Khái niệm

1.2. Cách điều khiển ô tô chuyển động đúng hướng

2. Lái xe trên đường bằng

- 2.1. *Phương pháp căn đường (3).*
- 2.2. *Tránh nhau trên mặt đường hẹp*
3. **Lái xe ô tô trên đường trung du đèo núi**
 - 3.1. *Khái niệm*
 - 3.2. *Lái xe ô tô lên dốc*
 - 3.3. *Lái xe ô tô xuống dốc*
 - 3.4. *Dừng xe ô tô ở giữa dốc lên*
 - 3.5. *Dừng xe ô tô ở giữa dốc xuống*
 - 3.6. *Dừng và khởi hành xe trên dốc lên*
 - 3.7. *Lái xe trên đường vòng*
4. **Lái xe ô tô trên những loại đường xấu**
 - 4.1. *Đường nhiều ổ gà*
 - 4.2. *Lái xe trên đường trơn trượt, băng tuyết*
 - 4.3. *Lái xe trên đường lầy*
5. **Lái xe ô tô qua đường ngập nước, đường ngầm**
 - 5.1. *Khái niệm*
 - 5.2. *Phương pháp lái xe qua đường ngầm*
 - 5.3. *Lưu ý khi qua đường ngầm*
6. **Lái xe qua trạm thu phí**
 - 6.1. *Phương pháp lái xe qua trạm thu phí và những lưu ý cần thiết*
 - 6.2. *Dừng xe và khởi hành tại trạm thu phí*
7. **Lái xe ô tô qua cầu, qua phà**
 - 7.1. *Lái xe ô tô qua cầu*
 - 7.2. *Lái xe ô tô qua phà*
8. **Lái xe ô tô qua chỗ hẹp**
 - 8.1. *Khái niệm*
 - 8.2. *Phương pháp lái xe qua chỗ hẹp*
 - 8.3. *Lưu ý khi qua chỗ hẹp*

9. Lái xe ô tô ban đêm, sương mù, mưa gió**9.1. Lái xe ô tô ban đêm (2, 3)****9.2. Lái xe ô tô khi có mưa to hoặc sương mù****10. Lái xe trên đường cao tốc****10.1. Khái niệm****10.2. Các bước khi lái xe trên đường cao tốc****10.3. Xử lý các tình huống khẩn cấp xảy ra trên đường cao tốc****11. Lái xe ô tô qua đường sắt****11.1. Những lưu ý trước khi qua đường sắt****11.2. Trình tự thực hiện các thao tác khi qua nơi đường bộ giao nhau với đường sắt****11.3. Xử lý khi xe ô tô hỏng giữa đường sắt.****CHƯƠNG 4: KỸ THUẬT LÁI XE AN TOÀN CHỦ ĐỘNG****(Thời gian: 2,5 giờ)****I. MỤC TIÊU**

Sau khi học xong chương này người học có khả năng:

1. Trình bày được các loại điểm mù trên một số loại xe thông dụng; các tình huống nguy hiểm có thể xảy ra trong thực tế; kỹ thuật về lái xe ô tô an toàn chủ động trên đường cùng các loại phương tiện giao thông khác;

2. Thuần thục việc quan sát, xác định điểm mù trên xe ô tô hạng B2.

3. Chấp hành đúng nội quy học tập, quy định của pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG (2)**1. Điểm mù****1.1. Khái niệm****1.2. Các loại điểm mù trên một số loại xe thông dụng****1.3. Tác dụng của việc tìm hiểu điểm mù của các loại phương tiện.****2. Giữ khoảng cách an toàn với xe cùng chiều chạy phía trước****2.1. Khái niệm**

2.2. Khoảng cách dừng xe khi phanh

3. Một số tình huống nguy hiểm có thể xảy ra trong thực tế

3.1. Tình huống phía trước có xe đầu kéo, kéo sơ mi rơ-moóc rẽ phải

3.2. Khi có xe cùng chiều đang vượt xe khác

3.3. Xử lý các tình huống khi đi vào hầm, trên cầu hẹp, vào ngã tư.

CHƯƠNG 5: KỸ THUẬT LÁI XE Ô TÔ CHỖ HÀNG HÓA VÀ CÁCH SỬ DỤNG MỘT SỐ BỘ PHẬN TRÊN XE Ô TÔ CÓ TÍNH ĐỘNG LỰC CAO

(Thời gian: 1,5 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong chương này người học có khả năng:

1. Dẫn đạt được kỹ thuật cơ bản về lái xe ô tô chở các loại hàng hóa, xe tự đổ, xe nâng hàng; phân biệt được rơ-moóc, sơ mi rơ-moóc; cách sử dụng một số bộ phận phụ trên xe ô tô có tính cơ động cao.

2. Làm được việc cài số phụ, khóa vi sai, tời kéo; (3)

3. Chấp hành đúng nội quy, quy định và vệ sinh công nghiệp.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Lái xe chở hàng hóa, lái xe ô tô kéo rơ moóc và sơ mi rơ-moóc và các loại xe khác

1.1. Lái xe chở hàng hóa

1.2. Lái xe ô tô kéo rơ-moóc và sơ mi rơ-moóc

1.2.1. Kiểm tra trước khi xuất phát

1.2.2. Kỹ thuật lái xe kéo rơ-moóc và sơ mi rơ-moóc

1.2.3. Lái xe ô tô tự đổ (3)

1.2.4. Lái xe ô tô tự nâng hàng

1.2.5. Lái xe ô tô chở chất lỏng

2. Sử dụng một số bộ phận phụ trên ô tô có tính cơ động cao

2.1. Sử dụng hộp số phụ (3)

2.2. Sử dụng bộ khóa vi sai

2.3. Sử dụng xe ô tô có tời kéo (3).

CHƯƠNG 6: TÂM LÝ ĐIỀU KHIỂN XE Ô TÔ

(Thời gian: 1 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong chương này người học có khả năng:

1. Mô tả được phương pháp quan sát, cảm nhận thông tin chướng ngại vật;
2. Phán đoán được tình huống giao thông; nguyên nhân và cách xử lý mệt mỏi khi lái xe ô tô;
3. Chấp hành đúng nội quy, quy định về công tác an toàn khi lái xe.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG (2)

1. Những công việc chính của hoạt động lái xe

1.1. Quan sát cảm nhận thông tin về chướng ngại vật

1.2. Phán đoán tình huống giao thông

1.2.1. Khi không có xe ngược chiều đi tới.

1.2.2. Có xe ngược chiều chạy với tốc độ cao nhưng còn đủ cự ly an toàn

1.2.3. Khi trên đường có kẻ 2 vạch song song

1.2.4. Khi có xe ngược chiều chạy với tốc độ chậm nhưng đã tới gần

1.3. Xử lý tình huống giao thông

2. Sự mệt mỏi và ảnh hưởng đến người lái khi lái xe

2.1. Những nguyên nhân gây ra sự mệt mỏi khi lái xe.

2.2. Xử lý khi mệt mỏi.

CHƯƠNG 7: THỰC HÀNH LÁI XE TỔNG HỢP

(Thời gian: 4 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong chương này người học có khả năng:

1. Vận dụng kiến thức đa học mô tả được trình tự thực hiện các bài tập thực hành lái xe tổng hợp; phương pháp lái xe trong hình tổng hợp;
2. Điều khiển phối hợp được bàn đạp ly hợp, ga, phanh và cần số để thực hiện bài tập;

3. Chấp hành nghiêm túc nội qui học tập, an toàn cho người và thiết bị, phương tiện.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG (3):

1. Phương pháp lái xe ô tô tiên và lùi hình chữ chi

1.1. Hình chữ chi thực hành lái xe ô tô

1.2. Phương pháp lái xe ô tô tiến qua hình chữ chi

1.3. Phương pháp lái xe ô tô lùi qua hình chữ chi

2. Lái xe hình số 8, số 3 ghép

2.1. Điều khiển xe trong hình số 8

2.1.1. Cách dựng hình

2.1.2. Thao tác điều khiển xe trong hình số 8

2.2. Lái xe trong hình số 3 ghép

2.2.1. Thao tác điều khiển xe trong hình số 3

2.2.2. Yêu cầu thao tác điều khiển xe trong hình.

2.2.3. Những sai hỏng hay xảy ra

2.3. Lái xe ô tô trong hình liên hoàn (4)

2.3.1. Hình thực hành kỹ năng lái xe ô tô

2.3.2. Phương pháp lái xe ô tô tiến qua hình vệt bánh xe và đường vòng vuông góc

2.3.3. Phương pháp lái xe ô tô tiến qua đường vòng quanh co

2.3.4. Phương pháp lái xe ô tô vào nơi đỗ

2.3.4.1. Ghép xe dọc vào nơi đỗ (Lùi vuông góc) vào nơi đỗ hẹp

2.3.4.2. Ghép xe ngang vào nơi đỗ

2.3.5. Phương pháp lái xe tạm dừng và khởi hành xe trên dốc

2.4. Lái xe ô tô trên đường giao thông công cộng

2.4.1. Đoạn đường giao thông công cộng để tập lái xe ô tô

2.4.2. Độc lập điều khiển xe ô tô trên đường giao thông công cộng.

CHƯƠNG 8: HỌC PHẦN MỀM MÔ PHỎNG CÁC TÌNH HUỐNG GIAO THÔNG (Thời gian: 4 giờ)

Chương 8: Học phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông, thời lượng 4 giờ, khi Bộ Giao Vận tải ban hành Thông tư hướng dẫn Ban biên soạn bổ sung).

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC

I. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng

1. Phòng học lý thuyết có đủ điều kiện: Bàn ghế băng từ, máy chiếu Projector, có kết nối Internet;

2. Phòng thực hành kỹ thuật lái xe ô tô; cabin thực hành các tình huống giao thông.

II. Phương tiện, máy móc

Phương tiện ô tô hạng B: Có trang bị hộp số cơ khí; trang bị hộp số tự động và phương tiện ô tô có trang bị hộp số phụ, tời kéo, khóa vi sai ...

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

Bài giảng của nhà giáo; tài liệu tham khảo, bảng, phấn, bút chỉ laze và các mô hình học cụ ...

IV. Các điều kiện khác

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung:

1. Kiến thức

Trình bày được, chính xác những kiến thức cơ bản về kỹ thuật lái xe ô tô; những thao tác, phương pháp điều khiển ô tô của người lái xe ô tô đúng qui trình kỹ thuật.

2. Kỹ năng

- Phân tích được kỹ thuật cơ bản lái xe ô tô, làm cơ sở cho việc học thực hành lái xe ô tô đảm bảo an toàn cho người và phương tiện;

- Thực hiện được thao tác kỹ thuật cơ bản về lái xe ô tô.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Nhận biết được tầm quan trọng của kỹ thuật lái xe ô tô an toàn cho con người, phương tiện và an toàn giao thông cho cộng đồng. Hình thành được ý thức,

kỹ năng cơ bản lái xe để thực hiện học môn học thực hành lái xe tham gia giao thông.

II. Phương pháp:

1. Kiểm tra thường xuyên

Theo dõi quá trình học tập, làm việc cá nhân và làm việc nhóm;

2. Kiểm tra định kỳ

Trên kết quả bài lý thuyết cá nhân, bài tập nhóm, thời gian từ 30 đến 60 phút;

3. Kiểm tra kết thúc môn học

Kiểm tra lý thuyết theo hình thức trắc nghiệm và tự luận, thời gian 60 đến 90 phút.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC

I. Phạm vi áp dụng môn học

Chương trình môn học Kỹ thuật lái được sử dụng để giảng dạy trong chương trình đào tạo nghề Lái xe ô tô hạng B1, B2, C trình độ sơ cấp của Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum. Tổng thời gian thực hiện chương trình là 24 giờ.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

1. Đối với nhà giáo

Chuẩn bị tốt các tài liệu minh họa; các mô hình, học cụ cần thiết cho giảng dạy lý thuyết, thí nghiệm, thảo luận, thực hành và áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực để phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học.

2. Đối với người học

Xây dựng các phẩm chất và khả năng thích nghi với phương pháp dạy học tích cực: Xác định mục tiêu của việc học, tự giác học tập, có trách nhiệm với việc học của mình và việc học chung của nhóm/ tổ/ lớp.

III. Những trọng tâm cần chú ý

1. Phương pháp cầm, đánh, trả vô lăng;
2. Phương pháp tăng, giảm số.
3. Phương pháp căn đường;
4. Các ký hiệu hướng dẫn sử dụng trong ô tô bằng tiếng Anh.

IV. Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Giao thông Vận tải. Thông tư số 20/VBHN-BGTVT Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. Hà Nội: Bộ Giao thông Vận tải; 2019.

[2]. Tổng Cục đường bộ Việt Nam. Giáo trình kỹ thuật lái xe dùng cho các lớp đào tạo lái xe ô tô. Hà Nội: Tổng Cục đường bộ Việt Nam; 2018.

[3]. KS Trần Công Khanh, KS Mai Minh Khánh, KS Nguyễn Văn Thành. Giáo trình thực hành lái xe ô tô hạng B, nghề lái xe ô tô, trình độ sơ cấp ban hành theo Quyết định số 48/QĐ-CĐCĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum. Kon Tum: KTCC; 2021.

[4]. Tổng Cục đường bộ Việt Nam. Công văn số 3207/TCĐBVN-QLPT&NL, ngày 21/5/2020 về việc hướng dẫn thực hiện quy trình sát hạch lái xe hạng B1 số tự động, B1, B2, C, D và E. Hà Nội: Tổng Cục đường bộ Việt Nam; 2020.

V. Ghi chú và giải thích (nếu có)

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Thực hành lái xe (Driving practice)

Mã môn học: 41290007

Thời gian thực hiện môn học: 420 giờ; (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 416 giờ; Kiểm tra 4 giờ).

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC

I. Vị trí

Là môn học thực hành chuyên ngành, được bố trí học sau khi người học đã hoàn thành các môn học lý thuyết.

II. Tính chất

Là môn học chuyên ngành bắt buộc, quan trọng của nghề lái xe ô tô.

B. MỤC TIÊU MÔN HỌC

Sau khi học xong môn học này người học có khả năng:

I. Về kiến thức

1. Trình bày được các vị trí, cách sử dụng và nguyên tắc hoạt động của các cơ cấu trang thiết bị trên xe ô tô; phương pháp căn đường để lái xe đi thẳng hoặc chuyển hướng, tăng số, giảm số chuẩn xác, đúng yêu cầu kỹ thuật; phương pháp quan sát, phán đoán xử lý khi điều khiển xe trên đường vòng quanh co, gấp khúc, tránh xe, vượt xe, tránh chướng ngại vật đúng quy tắc giao thông;

2. Mô tả được kích thước, đặc điểm và phương pháp điều khiển xe ô tô trong hình số 8, số 3 ghép; tiến, lùi qua hình chữ chi theo từng loại xe;

3. Vận dụng kỹ thuật quan sát, phán đoán xử lý các tình huống giao thông đúng quy tắc khi điều khiển xe trên đường;

4. Thuần thục trong việc sử dụng các loại đèn trang bị trên ô tô (chiếu sáng, đèn tín hiệu, đèn báo nguy hiểm...) phù hợp trong từng tình huống giao thông và thời tiết; thực hiện các bài tập liên hoàn chuẩn xác, an toàn.

II. Về kỹ năng:

1. Làm được các thao tác lên, xuống xe, tư thế ngồi lái, khởi hành, tăng giảm số, dừng xe đúng trình tự thực hiện; trình tự: Khởi động động cơ; thực hiện tốt các thao tác lái xe cơ bản và phối hợp nghe tiếng động cơ khi khởi hành xe, tăng số, giảm số, dừng xe đúng trình tự kỹ thuật;

2. Điều khiển xe đi đúng hướng, các động tác kỹ thuật lái xe thuần thục, đảm bảo an toàn; trình tự lái xe trong hình số 8, số 3 ghép; tiến, lùi theo hình chữ chi theo yêu cầu kỹ thuật;

3. Thực hiện được phương pháp căn đường, tránh xe, vượt xe, tránh chướng ngại vật theo đúng quy tắc giao thông; quan sát, phán đoán, xử lý tốt các tình huống giao thông, chấp hành nghiêm hệ thống báo hiệu đường bộ, qui tắc giao thông đảm bảo an toàn trong mọi tình huống;

4. Phối hợp thực hiện được các tín hiệu trên đường, xử lý tránh, vượt, dừng xe, đỗ xe, phương pháp quay đầu xe đúng quy tắc giao thông, đảm bảo an toàn;

III. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

1. Chấp hành sự hướng dẫn của nhà giáo và đảm bảo an toàn cho các phương tiện khác;

2. Đặc trưng hóa tinh thần tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao năng lực chuyên môn; làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, các vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi; xác định tư tưởng, thái độ đúng đắn, nhận thức rõ vị trí, vai trò, ý nghĩa của việc lái xe ô tô hạng B; chấp hành nghiêm Pháp luật giao thông đường bộ, qui tắc giao thông đường bộ và các quy định, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

3. Đánh giá được chất lượng công việc sau khi hoàn thành.

C. NỘI DUNG MÔN HỌC

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN PHỐI THỜI GIAN (1, 2)

TT	Tên các bài trong môn học/mô đun	Thời gian (giờ)		
		Tổng số	Thực hành	Kiểm tra
1	Bài 1: Tập lái tại chỗ không nổ máy	4	4	
2	Bài 2: Tập lái tại chỗ có nổ máy	4	4	
3	Bài 3: Tập lái trong bãi phẳng	32	32	
4	Bài 4: Tập lái trong hình số 8, số 3 ghép; Tiến lùi theo hình chữ chi	48	48	
5	Bài 5: Tập lái trên đường bằng	32	31	1
6	Bài 6: Tập lái trên ca bin học lái ô tô	15	15	
7	Bài 7: Tập lái trên đường đèo núi	40	40	

TT	Tên các bài trong môn học/mô đun	Thời gian (giờ)		
		Tổng số	Thực hành	Kiểm tra
8	Bài 8: Tập lái trên đường phức tạp	41	40	1
9	Bài 9: Tập lái ban đêm	40	40	
10	Bài 10: Tập lái xe có tải	48	48	
11	Bài 11: Tập lái trên đường với xe ô tô số tự động	32	31	1
12	Bài 12: Bài tập lái tổng hợp	84	81	1
	Cộng	420	416	4

NỘI DUNG CHI TIẾT

BÀI 12: BÀI TẬP LÁI TỔNG HỢP (3-5)

TT	Nội dung của bài	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Xuất phát	2	0	2	
2	Dừng xe nhường đường cho người đi bộ	4	0	4	
3	Dừng và khởi hành xe ngang dốc	12	0	12	
4	Qua vệt bánh xe và đường vòng vuông góc	12	0	12	
5	Qua ngã tư có tín hiệu điều khiển giao thông	4	0	4	
6	Qua đường vòng quanh co	8	0	8	
7	Ghép xe dọc vào nơi đỗ	12	0	12	
8	Ghép xe ngang vào nơi đỗ	12	0	12	
9	Tạm dừng ở chỗ có đường sắt chạy qua	4	0	4	
10	Thay đổi số trên đường bằng	10	0	10	
11	Kết thúc	4	0	2	1
	Tổng cộng	84	0	83	1

NỘI DUNG CHI TIẾT

BÀI 1: TẬP LÁI XE TẠI CHỖ KHÔNG NỔ MÁY

(Thời gian: 4 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

1. Trình bày được các vị trí, cách sử dụng, nguyên tắc hoạt động và các cơ cấu trang thiết bị trên xe ô tô.
2. Thực hiện chính xác các thao tác lên, xuống xe, tư thế ngồi lái, khởi hành, tăng giảm số đúng trình tự thực hiện khi xe không nổ máy.
3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI (4)

1. Kiểm tra trước khi đưa xe ô tô ra khỏi nơi đỗ

2. Lên và xuống xe

2.1. Lên xe ô tô

2.2. Xuống xe ô tô

3. Điều chỉnh ghế ngồi

3.1. Điều chỉnh ghế lái, loại ghế lái điều chỉnh bằng cơ khí

3.2. Điều chỉnh ghế lái, loại ghế lái điều chỉnh bằng điện

4. Cài dây an toàn

5. Điều khiển một số cơ cấu trong ô tô

5.1. Điều khiển kính cửa xe ô tô

5.2. Điều khiển một số cơ cấu khác

6. Điều chỉnh gương chiếu hậu

7. Phương pháp điều khiển bàn đạp ly hợp

8. Điều khiển phanh đỗ

8.1. Điều khiển phanh tay cơ khí

8.2. Điều khiển phanh đỗ điện tử

8.3. Điều khiển bàn đạp phanh đỗ

9. Phương pháp điều khiển cần số

10. Phương pháp sử dụng vô lăng lái

10.1. Vô lăng lái

10.2. Phương pháp sử dụng vô lăng lái

BÀI 2: TẬP LÁI XE TẠI CHỖ CÓ NỔ MÁY

(Thời gian: 4 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

1. Trình bày chính xác các vị trí, cách sử dụng và nguyên tắc hoạt động các công năng trang thiết bị trên xe ô tô.
2. Làm được trình tự thực hiện khởi động động cơ; thực hiện tốt các thao tác cơ bản lái xe và phối hợp nghe tiếng động cơ khi khởi hành xe, tăng số, giảm số, dừng xe đúng trình tự thực hiện kỹ thuật.
3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI (2, 4)

1. Điều khiển đèn chiếu sáng và các loại đèn tín hiệu

1.1. Điều khiển đèn pha (chiếu xa), cốt (chiếu gần)

1.2. Điều khiển còi

1.3. Điều khiển đèn báo rẽ

1.4. Điều khiển đèn xin vượt

2. Công tắc điều khiển gạt nước

2.1. Kiểu 1: Loại ô tô thường dùng

2.2. Kiểu 2: Loại ô tô đời mới

3. Điều khiển máy lạnh, quạt gió

3.1. Hệ thống điều hòa không khí trong xe

3.2. Các bước thực hiện điều khiển hệ thống điều hòa trên xe ô tô

4. Phương pháp khởi động động cơ

4.1. Điều khiển khoá điện

4.2. Khởi động động cơ

5. Tập lái xe tại chỗ có nổ máy

5.1. Thao tác tăng số khi xe dừng tại chỗ có nổ máy

5.2. Thao tác giảm số, khi xe dừng tại chỗ có nổ máy.

BÀI 3: TẬP LÁI XE TRONG BÃI PHẪNG

(Thời gian: 32 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

1. Trình bày được phương pháp căn đường để lái xe đi thẳng hoặc chuyển hướng, tăng số, giảm số chuẩn xác, đúng yêu cầu kỹ thuật.
2. Điều khiển xe đi đúng hướng theo yêu cầu, các thao động tác kỹ thuật lái xe chuẩn xác, đảm bảo an toàn.
3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Lái xe ô tô đi thẳng

2. Lái xe ô tô chuyển hướng.

BÀI 4: TẬP LÁI TRONG HÌNH SỐ 3, SỐ 8 GHÉP; TIẾN, LÙI THEO HÌNH CHỮ CHI

(Thời gian: 48 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

1. Trình bày được kích thước, đặc điểm và phương pháp điều khiển xe ô tô trong hình số 8, số 3 ghép; tiến, lùi qua hình chữ chi theo từng loại xe.
2. Thực hiện được trình tự thực hiện lái xe trong hình số 8, số 3 ghép; tiến, lùi theo hình chữ chi đúng yêu cầu kỹ thuật.
3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI (2, 4)

1. Phương pháp điều khiển xe trong hình số 8 đúng trình tự thực hiện

1.1. Cách dựng hình

1.2. Các bước thực hiện điều khiển xe ô tô trong hình số 8

1.3. Các bước thực hiện điều khiển xe ô tô trong hình số 3 ghép

2. Tập lái tiến qua hình chữ chi

2.1. Giới thiệu hình chữ chi thực hành lái xe ô tô

2.2. Đặc điểm của xe và hình tập, phương pháp xác định điểm chuẩn

2.3. Phương pháp lái xe tiến qua hình chữ chi

3. Tập lái lùi qua hình chữ chi.

BÀI 5: TẬP LÁI TRÊN ĐƯỜNG BẰNG

(Thời gian: 32 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

1. Trình bày được kỹ thuật quan sát, phán đoán xử lý các tình huống giao thông đúng quy tắc khi điều khiển xe trên đường;

2. Thực hiện thành thạo các thao tác: Khởi hành xe từ số 1 → 2 → 3 trong phạm vi khoảng cách 15m; phương pháp căn đường bên trái, bên phải chuẩn xác, điều khiển xe chạy giữa làn đường, tránh xe, vượt xe, tránh ngại vật theo qui tắc giao thông; sử dụng đèn báo rẽ phù hợp, đúng thời điểm; tăng số, tăng tốc; giảm số, giảm tốc phù hợp theo điều kiện tốc độ xe chạy và độ cản mặt đường; dừng xe đúng trình tự (xi nhan phải, chuyển làn đường bên phải, dừng xe cách vỉa hè \leq 25cm, thành xe song song với vỉa hè, tay lái thẳng.

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI (2, 4, 6)

1. Phương pháp căn đường

1.1. Lái xe trên đường bằng

1.2. Khái niệm phương pháp căn đường cho xe đi đúng làn đường

2. Căn đường bên trái

3. Căn đường bên phải

4. Tránh nhau trên đường hẹp.

BÀI 6 : TẬP LÁI TRÊN CA BIN HỌC LÁI XE Ô TÔ

(Thời gian: 15 giờ)

(Khi Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư, Ban biên soạn bổ sung).

BÀI 7: TẬP LÁI TRÊN ĐƯỜNG ĐÈO NÚI

(Thời gian: 40 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

1. Trình bày chính xác phương pháp quan sát, phán đoán xử lý khi điều khiển xe trên đường vòng quanh co gấp khúc, tránh xe, vượt xe, tránh chướng ngại vật đúng quy tắc giao thông.

2. Thuần thục kỹ năng lái xe và phương pháp điều khiển xe qua đường vòng, đường khuất, lên dốc, xuống dốc.

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI (4)

1. Lái xe ô tô lên dốc

2. Lái xe ô tô xuống dốc

3. Dừng xe ô tô ở dốc lên

4. Dừng xe ô tô ở giữa dốc xuống

5. Lái xe trên đường vòng cua.

BÀI 8: TẬP LÁI TRÊN ĐƯỜNG PHỨC TẠP

(Thời gian: 41 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

1. Trình bày chính xác phương pháp lái xe xử lý các tình huống giao thông phức tạp, đúng quy tắc giao thông, đảm bảo an toàn.

2. Thực hiện được quan sát, phán đoán, xử trí tốt các tình huống giao thông phức tạp, chấp hành nghiêm túc hệ thống báo hiệu đường bộ, đảm bảo an toàn trong mọi tình huống xảy ra. Nâng cao kỹ năng lái xe, xử lý các tình huống giao thông đúng quy tắc giao thông, đảm bảo an toàn.

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI (4, 6)

1. Lái xe qua nơi đông người, nhiều xe

2. Lái xe qua đường giao nhau**2.1. Lái xe đi thẳng qua đường giao nhau****2.2. Lái xe rẽ trái****2.3. Lái xe rẽ phải****2.4. Quay đầu xe****3. Lái xe ô tô trên những đoạn đường xấu****3.1. Đường nhiều ổ gà****3.2. Lái xe trên đường trơn trượt, băng tuyết****3.3. Lái xe trên đường lầy****4. Lái xe ô tô qua chỗ hẹp.****BÀI 9: TẬP LÁI BAN ĐÊM****(Thời gian: 40 giờ)****I. MỤC TIÊU**

Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

1. Trình bày chính xác phương pháp sử dụng đèn, cách quan sát và căn đường khi lái xe ban đêm.
2. Thực hiện chính xác việc sử dụng các loại đèn phù hợp trong từng tình huống giao thông và thời tiết; phân biệt được các tín hiệu ánh sáng trên đường, xử lý tránh, vượt, dừng xe, đỗ xe, phương pháp quay trở đầu xe đúng quy tắc giao thông, đảm bảo an toàn.
3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI (4)**1. Phương pháp lái xe ban đêm****1.1. Bật đèn chiếu sáng****1.2. Sử dụng đèn chiếu sáng vào ban đêm****1.3. Tốc độ xe chạy****2. Phán đoán, nhận biết các tín hiệu trên đường giao thông****3. Phương pháp quay trở đầu xe.**

BÀI 10: TẬP LÁI XE CÓ TẢI **(Thời gian: 48 giờ)**

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

1. Trình bày chính xác kỹ thuật cơ bản về lái xe ô tô chở các loại hàng hóa, các loại xe có sử dụng một số cơ cấu có tính động lực cao.
2. Sử dụng được các cơ cấu khác trên xe ô tô có tính cơ động cao chính xác, an toàn.
3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI (4)

1. Lái xe ô tô trở hàng hóa
2. Lái xe ô tô kéo rơ - moóc và sơ mi rơ-moóc
3. Lái xe ô tô tự đổ
4. Lái xe ô tô tự nâng hàng
5. Lái xe ô tô chở chất lỏng
6. Sử dụng một số cơ cấu phụ trên ô tô có tính động lực cao.

BÀI 11: TẬP LÁI TRÊN ĐƯỜNG VỚI XE Ô TÔ SỐ TỰ ĐỘNG

(Thời gian: 32 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

1. Trình bày chính xác các vị trí, cách sử dụng và nguyên tắc hoạt động của các cơ cấu trang thiết bị trên xe ô tô trang bị hộp số tự động; giải thích được ý nghĩa của các từ, chữ viết tắt bằng tiếng Anh trên buồng lái ô tô;
2. Thực hiện chính xác các động tác kỹ thuật lái xe với số tự động chuẩn xác, đảm bảo an toàn.
3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI (4)

1. Giới thiệu về số tự động trang bị trên ô tô

2. Tên gọi và chức năng các số trang bị trên xe ô tô trang bị hộp số tự động

3. Trình tự các bước thực hiện, các thao tác chuyển số của hộp số tự động.

BÀI 12: BÀI TẬP LÁI TỔNG HỢP

(Thời gian: 84 giờ)

BÀI 12.1: XUẤT PHÁT

(Thời gian: 2 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

1. Trình bày chính xác kỹ thuật lái xe ô tô xuất phát đúng quy tắc giao thông, đảm bảo an toàn;

2. Điều khiển thành thạo ô tô thực hiện bài tập xuất phát chuẩn xác, đúng qui trình và phương pháp;

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI (4, 5)

1. Giới thiệu về hình tập

2. Xuất phát

3. Tình huống nguy hiểm.

BÀI 12.2: DỪNG XE NHƯỜNG ĐƯỜNG CHO NGƯỜI ĐI BỘ

(Thời gian: 4 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

1. Trình bày chính xác kỹ thuật dừng xe nhường đường cho người đi bộ đúng quy tắc giao thông, đảm bảo an toàn.

2. Điều khiển ô tô thực hiện bài tập dừng xe nhường đường cho người đi bộ chuẩn xác, đúng qui trình và phương pháp.

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI (4, 5)

- 1. Giới thiệu về hình tập**
- 2. Trình tự thực hiện**
- 3. Yêu cầu đạt được.**

BÀI 12.3: DỪNG VÀ KHỞI HÀNH XE NGANG DỐC

(Thời gian: 12 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

1. Trình bày chính xác các bước thực hiện, những sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và cách khắc phục khi dừng và khởi hành xe ngang dốc.
2. Thực hiện dừng và khởi hành xe ngang dốc đúng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo an toàn.
3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

- 1. Giới thiệu về hình tập**
- 2. Trình tự thực hiện.**

BÀI 12.4: QUA VỆT BÁNH XE VÀ ĐƯỜNG VÒNG VUÔNG GÓC

(Thời gian: 12 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

1. Trình bày đúng kích thước của hình, các bước thực hiện khi tiến xe qua hình vệt bánh xe và đường hẹp vuông góc.
2. Thực hiện thành thạo các kỹ năng, phương pháp: độc lập, nhận định, quan sát địa hình, địa vật, ước lượng được khoảng cách, tạo ra các điểm chuẩn để xử lý các tình huống đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người và phương tiện.
3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI (4, 5)

1. Phương pháp lái xe ô tô tiến qua hình vật bánh xe và đường vòng vuông góc
2. Phương pháp lái xe ô tô tiến qua hình vật bánh xe
3. Phương pháp lái xe ô tô tiến qua đường vòng vuông góc
4. Sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp khắc phục
5. Yêu cầu đạt được.

BÀI 12.5: QUA NGÃ TƯ CÓ TÍN HIỆU ĐIỀU KHIỂN GIAO THÔNG

(Thời gian: 4 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

1. Trình bày chính xác kỹ thuật lái xe qua ngã tư có tín hiệu giao thông đúng quy tắc giao thông, đảm bảo an toàn.
2. Điều khiển ô tô thực hiện bài tập qua ngã tư có tín hiệu giao thông chuẩn xác, đúng qui trình và phương pháp.
3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI (4, 5)

1. Giới thiệu về hình tập
2. Trình tự thực hiện
3. Yêu cầu đạt được.

BÀI 12.6: QUA ĐƯỜNG VÒNG QUANH CO

(Thời gian: 8 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

1. Trình bày chính xác kích thước của hình tập, kỹ thuật lái xe qua đường vòng quanh co đúng quy tắc giao thông, đảm bảo an toàn.
2. Điều khiển ô tô thực hiện bài tập qua đường vòng quanh co chuẩn xác, đúng qui trình và phương pháp.

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI (4, 5)

1. Giới thiệu về hình tập

2. Trình tự thực hiện

3. Yêu cầu đạt được.

BÀI 12.7: GHÉP XE DỌC VÀO NƠI ĐỖ

(Thời gian: 12 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

1. Trình bày đúng kích thước của hình tập theo kích thước của xe, trình tự thực hiện, những sai phạm thường gặp, nguyên nhân và cách khắc phục khi ghép xe dọc vào nơi đỗ.

2. Thực hiện được ghép xe dọc vào nơi đỗ, đảm bảo an toàn, đúng yêu cầu kỹ thuật.

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI (4, 5)

1. Giới thiệu về hình tập

2. Trình tự thực hiện

3. Sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp khắc phục

4. Yêu cầu đạt được.

BÀI 12.8: GHÉP XE NGANG VÀO NƠI ĐỖ

(Thời gian: 12 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

1. Trình bày đúng kích thước của hình tập theo kích thước của xe, trình tự thực hiện, những sai phạm thường gặp, nguyên nhân và cách khắc phục khi ghép xe ngang vào nơi đỗ.

2. Thực hiện ghép xe ngang vào nơi đỗ, chuẩn xác đảm bảo an toàn, đúng yêu cầu kỹ thuật.

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI (4, 5)

1. Giới thiệu về hình tập

2. Trình tự thực hiện

3. Sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp khắc phục

4. Yêu cầu đạt được.

BÀI 12.9. TẠM DỪNG Ở CHỖ CÓ ĐƯỜNG SẮT CHẠY QUA

(Thời gian: 4 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

1. Trình bày chính xác kỹ thuật dừng xe ở chỗ có đường sắt chạy qua đúng quy tắc giao thông, đảm bảo an toàn.

2. Điều khiển ô tô thực hiện bài tập dừng xe ở chỗ có đường sắt chạy qua chuẩn xác, đúng qui trình và phương pháp.

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI (4, 5)

1. Giới thiệu về hình tập

2. Trình tự thực hiện

3. Yêu cầu đạt được.

BÀI 12.10: THAY ĐỔI SỐ TRÊN ĐƯỜNG BẰNG

(Thời gian: 10 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

1. Trình bày đúng phương pháp tăng số, giảm số trên đường bằng, đoạn đường có cự ly quy định.

2. Thực hiện các động tác kỹ thuật lái xe chuẩn xác, đảm bảo an toàn.
3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI (4, 5)

- 1. Giới thiệu về hình tập**
- 2. Trình tự thực hiện**
- 3. Yêu cầu đạt được.**

BÀI 12.11: KẾT THÚC

(Thời gian: 4 giờ)

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài học này người học có khả năng:

1. Trình bày chính xác kỹ thuật lái xe qua vạch kết thúc đúng quy tắc giao thông, đảm bảo an toàn.
2. Điều khiển ô tô thực hiện bài tập kết thúc và dừng xe chuẩn xác, đúng qui trình và phương pháp.
3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI (4, 5)

- 1. Giới thiệu về hình tập**
- 2. Trình tự thực hiện**
- 3. Yêu cầu đạt được**

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC

I. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:

Sân tập lái xe ô tô hạng B, hạng C.

II. Trang thiết bị máy móc

- Xe ô tô tập lái có trang bị các điều kiện bảo hiểm tay lái.
- Máy vi tính, máy chiếu Projector.

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Xăng, dầu diesel.

IV. Các điều kiện khác

1. Giáo trình kỹ thuật lái ô tô
2. Tài liệu tham khảo
3. Tranh về kỹ thuật lái xe ô tô;
4. Phiếu kiểm tra.

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Kiến thức

- Tên gọi, nhiệm vụ và các lưu ý về an toàn của các bộ phận lắp trên xe ô tô;
- Các thao tác lên xuống xe ô tô để đảm bảo an toàn giao thông;
- Phương pháp điều chỉnh ghế ngồi, gương chiếu hậu, dây an toàn;
- Phương pháp điều khiển vô lăng lái, cần số, phanh, ga ly hợp và căn đường;
- Phương pháp tăng, giảm số và ý nghĩa của việc tăng giảm số;
- Phương pháp quay đầu xe, tiến và lùi hình chữ chi; lái xe trong hình tổng hợp;
- Kỹ thuật lái xe trên các loại đường khác nhau;

2. Kỹ năng

Trình bày và thực hiện được kỹ thuật lái xe ô tô cơ bản.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Chấp hành nghiêm túc các quy định về kỹ thuật, an toàn và tiết kiệm trong học tập;
- Có tinh thần trách nhiệm hoàn thành công việc đảm bảo chất lượng và đúng thời gian
- Cẩn thận, chu đáo trong công việc luôn quan tâm đúng, đủ không để xảy ra sai sót.

II. Phương pháp:

Phương pháp kiểm tra, đánh giá khi thực hiện môn học: Được đánh giá qua bài viết kiểm tra, vấn đáp hoặc trắc nghiệm, tự luận, thực hành trong quá trình thực hiện các bài học có trong mô học về kiến thức, kỹ năng và Năng lực tự và chịu trách nhiệm.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC

I. Phạm vi áp dụng môn học

Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho nghề lái xe ô tô hạng B2 trình độ sơ cấp nghề.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

1. Đối với nhà giáo

Nhà giáo trước khi giảng dạy cần căn cứ vào chương trình chi tiết và điều kiện thực tế tại trường để chuẩn bị nội dung giảng dạy đầy đủ, phù hợp nhằm đảm bảo chất lượng dạy và học.

2. Đối với người học

Người học cần hoàn thành một sản phẩm (thao tác) sau khi kết thúc một bài học và nhà giáo có đánh giá kết quả của sản phẩm đó.

III. Những trọng tâm cần chú ý

1. Phương pháp điều khiển các bộ phận trong buồng lái đặc biệt liên quan đến hệ thống dẫn hướng, hệ thống phanh;

2. Phương pháp tăng giảm số;

3. Kỹ thuật lái xe trên các loại đường khác nhau;

4. Phương pháp lái xe trong hình.

IV. Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Giao thông vận tải. QCVN 40: 2015/BGTVT Qui chuẩn về Trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ. Hà Nội: Bộ Giao thông vận tải; 2015.

[2]. Bộ Giao thông Vận tải. Thông tư số 20/VBHN-BGTVT Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. Hà Nội: Bộ Giao thông Vận tải; 2019.

[3]. Bộ Giao thông vận tải. Thông tư số 79/2015/TT-BGTVT ngày 10/12/2015 về việc ban hành Qui chuẩn kỹ thuật quốc gia về Trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ Hà Nội: Bộ Giao thông vận tải; 2015.

[4]. KS Trần Công Khanh, KS Mai Minh Khánh, KS Nguyễn Văn Thành. Giáo trình thực hành lái xe ô tô hạng B, nghề lái xe ô tô, trình độ sơ cấp ban hành theo Quyết định số 48/QĐ-CĐCĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum. Kon Tum: KTCC; 2021.

[5]. Tổng Cục đường bộ Việt Nam. Công văn số 3207/TCĐBVN-QLPT&NL, ngày 21/5/2020 về việc hướng dẫn thực hiện quy trình sát hạch lái xe

hạng B1 số tự động, B1, B2, C, D và E. Hà Nội: Tổng Cục đường bộ Việt Nam; 2020.

[6]. Bộ Giao thông vận tải. QCVN 41: 2019/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ Hà Nội: Bộ Giao thông vận tải; 2019.

V. Ghi chú và giải thích (nếu có)